

Tiết 1. Ôn Toán:

TIẾT 80 : LUYỆN TẬP

A. MỤC TIÊU: * Qua tiết học giúp học sinh:

- Củng cố về các phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 20; biết trừ nhẩm dạng 17-3
- Củng cố về viết phép tính thích hợp, làm được các bài tập 1, 2, 3, 4,5 trong vở thực hành tiếng việt và toán theo từng đối tượng.

B. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* GV: Nội dung các bài tập... * HS : Vở bài tập toán...

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN																												
<p>I. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS lên bảng làm - Giáo viên nhận xét. <p>II. Dạy học bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài:</p> <p>2. Thực hành giải các bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn cho HS làm các bài tập - HS nêu số bài tập và yêu cầu từng bài. - GV giao bài tập cho hs - HS làm việc cá nhân với bài tập được giao. - GV quan sát giúp đỡ HS yếu. - HS làm xong chữa bài. <p>III. Củng cố - Dẫn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét giờ học, tuyên dương những học sinh học tốt. - Nhắc học sinh học kỹ bài và xem trước bài sau 	<p>Tính: $17 + 2 = \dots$ $18 + 1 = \dots$</p> <p>Bài tập.(Trang 16)</p> <p>Bài 1: Đặt tính rồi tính</p> <table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>$18 - 3$</td> <td>$16 - 2$</td> <td>$19 - 6$</td> </tr> <tr> <td>$17 - 6$</td> <td>$15 - 3$</td> <td>$19 - 4$</td> </tr> </table> <p>Bài 2: Tính nhẩm:</p> <table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>$16 - 1 = \dots$</td> <td>$14 - 2 = \dots$</td> <td>$19 - 7 = \dots$</td> </tr> <tr> <td>$17 - 1 = \dots$</td> <td>$18 - 2 = \dots$</td> <td>$15 - 4 = \dots$</td> </tr> </table> <p>Bài 3: Tính:</p> <table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>$12 + 5 - 3 =$</td> <td>$15 - 4 + 2 = \dots$</td> <td>$19 - 3 - 4 =$</td> </tr> <tr> <td>...</td> <td></td> <td>...</td> </tr> </table> <p>Bài 4: Đố vui:</p> <p>Hãy viết các số 2,2,3,5,5 vào các ô trống thích hợp để khi cộng các số từng hàng ngang hoặc từng cột dọc đều nhận được kết quả bằng 10</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td>2</td> <td></td> <td>3</td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>3</td> <td></td> <td>5</td> </tr> </table>	$18 - 3$	$16 - 2$	$19 - 6$	$17 - 6$	$15 - 3$	$19 - 4$	$16 - 1 = \dots$	$14 - 2 = \dots$	$19 - 7 = \dots$	$17 - 1 = \dots$	$18 - 2 = \dots$	$15 - 4 = \dots$	$12 + 5 - 3 =$	$15 - 4 + 2 = \dots$	$19 - 3 - 4 =$	2		3				3		5
$18 - 3$	$16 - 2$	$19 - 6$																										
$17 - 6$	$15 - 3$	$19 - 4$																										
$16 - 1 = \dots$	$14 - 2 = \dots$	$19 - 7 = \dots$																										
$17 - 1 = \dots$	$18 - 2 = \dots$	$15 - 4 = \dots$																										
$12 + 5 - 3 =$	$15 - 4 + 2 = \dots$	$19 - 3 - 4 =$																										
...		...																										
2		3																										
3		5																										

Tiết 2 + 3. Ôn Tiếng việt

BÀI 86: ÔP - ƠP

- I. Mục tiêu:** -HS hiểu được cấu tạo các vần ôp, ơp, các tiếng: hộp lớp.
 -Phân biệt được sự khác nhau giữa vần ôp, ơp.
 -Đọc và viết đúng các vần ôp, ơp, các từ: hộp sữa, lớp học.
 -Đọc được từ và câu ứng dụng.
 -Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Các bạn lớp em.

***Giảm một số câu hỏi trong phần luyện nói.**

II. Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh họa từ khóa, tranh minh họa câu ứng dụng.
- Tranh minh họa luyện nói: Các bạn lớp em.
- Bộ ghép vần của GV và học sinh.

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1. <u>KTBC</u> : Hỏi bài trước. Đọc sách kết hợp bảng con. Viết bảng con. GV nhận xét chung.</p> <p>2. <u>Bài mới</u>: GV giới thiệu tranh rút ra vần ôp, ghi bảng. Gọi 1 HS phân tích vần ôp. Lớp cài vần ôp. GV nhận xét. HD đánh vần vần ôp.</p> <p>Có ôp, muốn có tiếng hộp ta làm thế nào?</p> <p>Cài tiếng hộp. GV nhận xét và ghi bảng tiếng hộp. Gọi phân tích tiếng hộp. GV hướng dẫn đánh vần tiếng hộp.</p> <p>Dùng tranh giới thiệu từ “hộp sữa”. Hỏi: Trong từ có tiếng nào mang vần mới học. Gọi đánh vần tiếng hộp, đọc trơn từ hộp sữa. Gọi đọc sơ đồ trên bảng. Vần 2 : vần ơp (dạy tương tự) So sánh 2 vần</p> <p>Đọc lại 2 cột vần. Gọi học sinh đọc toàn bảng.</p> <p>Hướng dẫn viết bảng con: ôp, hộp sữa, ơp, lớp học.</p>	<p>Học sinh nêu tên bài trước. HS cá nhân 6 -> 8 em N1 : cải bắp; N2 : bắp bênh.</p> <p>HS phân tích, cá nhân 1 em Cài bảng cài. ô – pờ – ôp. CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm. Thêm âm h đứng trước vần ôp và thanh nặng dưới âm ô. Toàn lớp.</p> <p>CN 1 em. Hờ – ôp – hôp – nặng – hộp. CN 4 em, đọc trơn 4 em, 2 nhóm ĐT.</p> <p>Tiếng hộp. CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm. CN 2 em Giống nhau : kết thúc bằng p Khác nhau : ôp bắt đầu bằng ô, ơp bắt đầu bằng ơ. 3 em 1 em.</p> <p style="text-align: right;">Nghỉ giữa tiết.</p> <p>Toàn lớp viết</p>

<p>GV nhận xét và sửa sai. <u>Đọc từ ứng dụng.</u> Giáo viên đưa tranh, mẫu vật hoặc vật thật để giới thiệu từ ứng dụng, có thể giải nghĩa từ (nếu thấy cần), rút từ ghi bảng. Tốp ca, bánh xốp, hợp tác, lợp nhà. Gọi đánh vần các tiếng có chứa vần mới học và đọc trơn các từ trên. Đọc sơ đồ 2. Gọi đọc toàn bảng. 3. Củng cố tiết 1: Hỏi vần mới học. Đọc bài. Tìm tiếng mang vần mới học. NX tiết 1</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>Luyện đọc bảng lớp : Đọc vần, tiếng, từ lộn xộn <u>Luyện câu:</u> GT tranh rút câu ghi bảng: Đám mây <u>xốp</u> trắng như bông Ngủ quên dưới đáy hồ trong lúc nào Nghe con cá <u>đớp</u> ngôi sao Giật mình mây thức bay vào rừng xa. GV nhận xét và sửa sai. <u>Luyện nói:</u> Chủ đề: “Các bạn lớp em”. GV treo tranh và gợi ý bằng hệ thống câu hỏi, giúp học sinh nói tốt theo chủ đề “Các bạn lớp em”.</p> <p>GV giáo dục TTTcảm. Đọc sách kết hợp bảng con. GV đọc mẫu 1 lần. GV Nhận xét cho điểm. Luyện viết vở TV. GV thu vở một số em để chấm điểm. Nhận xét cách viết. 4. Củng cố : Gọi đọc bài. 5. Nhận xét, dặn dò: Học bài, xem bài ở nhà, tự tìm từ mang vần vừa học.</p>	<p>Học sinh quan sát và giải nghĩa từ cùng GV.</p> <p>HS đánh vần, đọc trơn từ, CN vài em.</p> <p>CN 2 em. CN 2 em, đồng thanh.</p> <p>Vần ôp, ơp. CN 2 em Đại diện 2 nhóm.</p> <p>CN 6 -> 7 em, lớp đồng thanh.</p> <p>HS tìm tiếng mang vần mới học (có gạch chân) trong câu, 2 em đánh vần các tiếng có gạch chân, đọc trơn tiếng 4 em, đọc trơn toàn câu 5 em, đồng thanh.</p> <p>Học sinh nói theo hướng dẫn của Giáo viên. Học sinh khác nhận xét.</p> <p>HS đọc nối tiếp kết hợp đọc bảng con 6 em. Học sinh lắng nghe. Toàn lớp.</p> <p>CN 1 em- Học sinh khác nhận xét.</p>
--	---

**Tiết 4. Luyện viết: BÀI: CON ỐC – ĐÔI GUỐC – RƯỚC ĐÈN
 KÊNH RẠCH – VUI THÍCH – XE ĐẠP**

I. Mục tiêu :

- Giúp HS nắm được nội dung bài viết, đọc được các từ trong bài viết.
- Viết đúng độ cao các con chữ.
- Biết cầm bút, tư thế ngồi viết.

II. Đồ dùng dạy học:

- Mẫu bài viết, vở viết, bảng ...

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1. <u>KTBC</u>: Nhận xét bài viết học kỳ I. Đánh giá chung việc học môn tập viết ở học kỳ I. Kiểm tra sự chuẩn bị học môn tập viết ở học kỳ II.</p> <p>2. <u>Bài mới</u> :</p> <p>Qua mẫu viết GV giới thiệu và ghi tựa bài. GV hướng dẫn học sinh quan sát bài viết. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu cách viết.</p> <p>Gọi học sinh nêu nội dung bài viết</p> <p>Phân tích viết cao, khoảng cách các chữ {z bài viết</p> <p>HS viết bảng con. GV nhận xét và sửa sai cho học sinh từ zc khi viết hàng viết vào vở tập viết GV theo dõi giúp các em viết hoàn thành bài viết của mình tại lp.</p> <p>3. <u>Thư u hành</u> : Cho HS viết bài vào tập. GV theo dõi nhắc nhở giúp việc mọi sự học em viết chậm, giúp các em hoàn thành bài viết</p> <p>4. <u>Cung cõg</u> Hỏi lại về bài viết Gọi HS nêu nội dung bài viết Thu vở chấm mọi sự học. Nhận xét .</p> <p>5. <u>Đaợ do</u>: Viết bài z nhà xem bài mzi.</p>	<p>Học sinh lắng nghe, rút kinh nghiệm cho học kỳ II.</p> <p>HS nêu tựa bài.</p> <p>HS theo dõi z bảng lp.</p> <p>Con ong, vớ guog, r zc wẽn, kễh rauh, vui thsch, xe wáp.</p> <p>HS từ u phah tsch.</p> <p>Học sinh viết : các con chữ {w zc viết cao 5 dòng kẻ {la~k, h. Các con chữ {w zc viết cao 4 dòng kẻ {la~w. Các con chữ {w zc viết cao 3 dòng kẻ {la~t. Các con chữ {keo xuống táợ ca 5 dòng kẻ {la~g, keo xuống táợ ca 4 dòng kẻ la~p, con laũ các nguyên âm viết cao 2 dòng kẻ {(riệg r cao 2.25 dòng kẻ). Khoảng cách giữa các chữ {bang 1 vòng tròn khép kín.</p> <p>Học sinh viết 1 số l -kho.</p> <p>HS thư u hành bài viết</p> <p>HS nêu: Con ong, vớ guog, r zc wẽn, kễh rauh, vui thsch, xe wáp.</p>

Lớp 2A1:

Thứ ba ngày 20 tháng 1 năm 2015

Tiết 1. Ôn Toán:

Tiết 101: LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu :

- Thuộc bảng nhân 5.
- Biết tính giá trị của BT số có hai dấu phép tính nhân và trừ trong trường hợp đơn giản.
- Biết giải bài toán có một phép nhân(trong bảng nhân 5).
- Nhận biết được đặc điểm của dãy số để viết số còn thiếu của dãy số đó. Bài tập cần làm: B1(a), 2,3.

II. Chuẩn bị : - Viết sẵn nội dung bài tập 2 vào BP.

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><u>A. Kiểm tra bài cũ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> -Gọi 2 h/s đọc bảng nhân 5 -Nhận xét đánh giá bài học sinh . <p><u>B. Bài mới:</u></p> <p><u>1. Giới thiệu bài:</u></p> <p><u>2. Luyện tập:</u></p> <p><u>Bài 1:</u> Tính nhẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho 9 h/s nêu lại kết quả trước lớp theo hình thức nối tiếp. - <i>Vậy khi ta thay đổi chỗ các thừa số thì tích có thay đổi không?</i> <p><u>Bài 2 :</u>Y/c h/s nêu y/c</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết lên bảng $5 \times 4 - 9 =$ lên bảng -Biểu thức trên có mấy phép tính? <p>Khi thực hiện tính chúng ta thực hiện phép tính nào trước?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Y/C 1 h/s lên bảng thực hiện tính, cả lớp làm nháp $5 \times 4 - 9 = 20 - 9 = 11$ <p>GV h/dẫn h/s nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"> - Y/c h/s làm phần còn lại +Nhận xét chung về bài làm của học sinh. <p><u>Bài 3</u> -Yêu cầu h/s đọc đề bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài toán cho biết gì? Y/C tính gì? <p>Gọi Hs tóm tắt rồi giải</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gv nhận xét đánh giá <p><u>C. Củng cố - Dặn dò:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét đánh giá tiết học 	<ul style="list-style-type: none"> -2 HS đọc bảng nhân 5. -Hai học sinh khác nhận xét . HS nhắc lại <ul style="list-style-type: none"> - Một em nêu y/c đề bài bài 1(a) -Cả lớp HĐ theo y/c: nêu kết quả. - H/S nêu lại nối tiếp - H/SKG làm 1 b -<i>Khi đổi chỗ các thừa số trong một tích thì tích không thay đổi .</i> <p>H/s nêu y/c</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biểu thức có 2 phép tính - Thực hiện phép nhân trước - 1 h/s làm bảng lớp, cả lớp làm nháp - Cả lớp làm phần còn lại - Chữa bài Cả lớp làm vở-3 em lên bảng làm . -Một em đọc đề bài sách giáo khoa - Lớp làm vở .Một HS lên bảng giải : <ul style="list-style-type: none"> - Một em nêu đề bài , tìm hiểu đề bài. - Một em lên bảng giải bài . <p style="text-align: center;"><u>Giải</u></p> <p>Số giờ Liên học trong 5 ngày là :</p> $5 \times 5 = 25 \text{ (giờ)}$ <p style="text-align: center;"><u>Đ/S:</u> 25 giờ</p> <ul style="list-style-type: none"> -Về nhà học bài và làm bài tập .

Tiết 2. TẬP ĐỌC: CHIM SƠN CA VÀ BÔNG CÚC TRẮNG

I. Mục tiêu:

- Bieỏt ngắt nghồ hụi đúng chỗ, đọc rành mạch được toàn bài.

-Hiếu lười khuyên từ câu chuyện: Hãy để cho chim được tự do ca hát, bay lượn; để cho hoa được tự do tắm nắng mặt trời.(TL được câu hỏi 1,2,4,5.)HSKGTLCH 3.

* **KNS: Xác định giá trị. Thể hiện sự cảm thông. Tư duy phê phán.**

II. Chuẩn bị:

Tranh minh họa, bảng phụ viết các câu văn cần hướng dẫn luyện đọc

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>A. <u>Kiểm tra bài cũ</u> : Yêu cầu Hai em đọc <i>Mùa nước nổi</i> và trả lời câu hỏi.</p> <p>B. <u>Bài mới</u></p> <p>1) <u>Phần giới thiệu</u></p> <p>2) <u>Luyện đọc</u></p> <p>a) <u>Đọc mẫu</u> GV Đọc mẫu diễn cảm bài văn.</p> <p>b, <u>Luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ</u></p> <p>* <u>Đọc từng câu</u>: Y/C h/s đọc tiếp nối từng câu</p> <p><u>Hướng dẫn phát âm từ khó</u> :</p> <p>* <u>Đọc từng đoạn</u>: gv chia đoạn y/c h/s đọc từng đoạn trước lớp:</p> <p>HD cách ngắt nghỉ câu khó</p> <p>- Gọi h/s đọc chú giải</p> <p>* <u>Luyện đọc theo nhóm</u>:</p> <p>* <u>Thi đọc trước lớp</u></p> <p>- Lắng nghe nhận xét</p> <p>* <u>Đọc đồng thanh</u>: Đoạn 3,4</p> <p>3, <u>Tìm hiểu bài</u></p> <p>- Chim sơn ca nói về bông cúc... ?</p> <p>- Khi được sơn ca khen ngợi , cúc... ?</p> <p>- Trước khi bị bắt bỏ vào lồng cuộc sống của sơn ca và bông cúc như thế nào ?</p> <p>- Hai cậu bé đã làm gì khi chim sơn ca chết ?</p> <p>- Việc làm hai cậu bé đúng hay sai ?</p> <p>- Câu chuyện khuyên ta điều gì ?</p> <p>- c) <u>Luyện đọc lại truyện</u></p> <p>Gọi 3-4 em thi đọc cá nhân</p> <p>- GV nhận xét .</p> <p>- Tuyên dương các nhóm đọc bài tốt .</p> <p>C <u>Củng cố dặn dò</u> :</p> <p>- Giáo viên nhận xét đánh giá .</p>	<p>- HS nhắc lại</p> <p>-Lớp lắng nghe đọc mẫu .Đọc chú thích.</p> <p>- Mỗi em đọc một câu trong bài .</p> <p>- HS tìm cách ngắt luyện ngắt giọng.</p> <p>- Bốn HS nối tiếp nhau đọc bài.</p> <p>- Các nhóm thi đọc bài .</p> <p>- Lớp đọc đồng thanh.</p> <p>-Lớp đọc thầm bài trả lời câu hỏi</p> <p>HS trả lời</p> <p>-Cúc ơi, cúc mới xinh làm sao</p> <p>-Cúc cảm thấy sung sướng khôn tả .</p> <p>Bốn em lần lượt đọc nối tiếp.</p> <p>- Hai em đọc lại cả bài chú ý tập cách đọc</p> <p>Hai cậu đặt sơn ca vào một chiếc hộp rất đẹp và chôn cất thật long trọng .</p> <p>- Đầy đủ nghi lễ và rất trang nghiêm</p> <p>- Các cậu làm như vậy là sai</p> <p>Chúng ta cần đối xử tốt với các con vật và các loài cây , loài hoa .</p> <p>- Lắng nghe</p>

Tiết 3. **KỂ CHUYỆN:**

CHIM SƠN CA VÀ BÔNG CÚC TRẮNG

I. Mục tiêu:

- Dựa theo gợi ý, kể lại được từng đoạn của câu chuyện.
- HS khá giỏi biết kể lại được toàn bộ câu chuyện.(BT2).

II . Chuẩn bị:

- Bảng gợi ý tóm tắt của từng đoạn câu chuyện .

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>A. Kiểm tra bài cũ : “Ông Mạnh thắng Thần Gió “.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét học sinh . <p>B. Bài mới</p> <p>1) Phần giới thiệu :</p> <p>2) Hướng dẫn kể chuyện .</p> <p>* Đoạn 1 : - Đoạn này nói về nội dung gì ?</p> <p>* Đoạn 2 : Chuyện gì đã xảy ra vào sáng..?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhờ đâu cú trắng biết được sơn ca bị cầm tù ? <p>* Đoạn 3 : -Chuyện gì đã xảy ra với bông cúc trắng? - Khi ở trong lồng sơn ca và cú trắng yêu thương nhau ra sao ?.... –Chim sơn ca dù khát nước phải vật hết nắm cỏ nhưng không đụng đến</p> <p>* Đoạn 4 : -Thấy sơn ca chết hai cậu bé đã làm gì? –</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các cậu bé có gì đáng trách ? <p>* Kể lại toàn bộ nội dung câu chuyện .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia lớp thành các nhóm nhỏ . - Yêu cầu. - GV nhận xét tuyên dương. <p>C) củng cố dẫn dò :</p> <ul style="list-style-type: none"> -Giáo viên nhận xét đánh giá . 	<p>-2 em lên kể lại câu chuyện</p> <p>.-Về cuộc sống tự do và sung sướng của sơn ca và cú trắng.....</p> <p>-Chim sơn ca bị cầm tù .</p> <p>-Bông cúc bị hai cậu bé cất cùng với đám cỏ và bỏ vào lồng chim</p> <p>- Bông cúc nghe tiếng hót buồn thảm của sơn ca</p> <p>-Thấy sơn ca chết các cậu đặt sơn ca vào một chiếc hộp thật đẹp....</p> <p>-Nếu các cậu không nhốt chim thì</p> <p>Kể theo gợi ý đoạn 1 (2 – 3 em kể)</p> <ul style="list-style-type: none"> -Một em kể lại đoạn 2 - Một em kể lại đoạn 3 -Một em kể lại đoạn 4 . <p>Một HS kể lại cả câu chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp chia thành các nhóm nhỏ -Các nhóm thi kể theo hình thức trên

Tiết 4. Rèn chữ:

CHÍNH TẢ:

CHIM SƠN CA VÀ BÔNG CÚC TRẮNG

I.Mục tiêu :

- Chép lại chính xác bài chính tả, trình bày đúng đoạn văn xuôi có lời nói của nhân vật.
- Làm được bài tập (2) a/ b. HSKG trả lời được câu đố ở BT (3) a/ b

II. Chuẩn bị :

- Bảng phụ viết sẵn đoạn văn .

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>A. Bài cũ :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc chiết cành , chiếc lá , hiểu biết , xanh biếc ,.. - Nhận xét ghi học sinh . <p>B. Bài mới:</p> <p>1) <u>Giới thiệu bài</u></p> <p>2) <u>Hướng dẫn tập chép :</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc mẫu đoạn văn, Yêu cầu 2 hs đọc lại đoạn văn -Đoạn văn trích trong bài tập đọc nào ? - Đoạn trích nói về nội dung gì ? - Đoạn văn có mấy câu ? - Lời của sơn ca nói với cúc được viết sau các dấu câu nào ? - Trong bài có các dấu câu nào nữa ? - <p>* <u>Hướng dẫn viết từ khó :</u></p> <ul style="list-style-type: none"> -Giáo viên nhận xét chỉnh sửa . <p>* Chép bài :</p> <p>* Soát lỗi :</p> <p>* Thu 1 số bài và nhận xét lỗi</p> <ul style="list-style-type: none"> -Thu bài nhận xét đánh giá, sửa lỗi. <p>3) <u>Hướng dẫn làm bài tập</u></p> <p><u>Bài 1, 2 :</u> Trò chơi thi tìm từ :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia lớp thành 4 nhóm , yêu cầu . - Trong 5 phút đội nào tìm được nhiều từ đúng hơn là đội thắng cuộc -Nhận xét bài và chốt lại lời giải đúng. - Tuyên dương nhóm thắng cuộc . <p>C. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Giáo viên nhận xét đánh giá tiết học. 	<p>-HS lên bảng viết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp theo dõi đọc thầm theo cô giáo -2 em đọc trước lớp , cả lớp đọc thầm theo -Chim sơn ca và bông cúc trắng - Về cuộc sống của chim sơn ca và bông cúc khi chưa bị nhốt vào lồng . - Bài viết có 5 câu -Viết sau hai dấu chấm và dấu gạch đầu dòng. -Dấu chấm , dấu phẩy , dấu chấm cảm - Lớp viết từ khó vào bảng con . - 2 em thực hành viết trên bảng. - Nhìn bảng để chép bài vào vở . -Nghe và tự sửa lỗi bằng bút chì . - Nộp bài . <ul style="list-style-type: none"> - Chia thành 4 nhóm . - Các nhóm thảo luận. - Các nhóm khác nhận xét chéo . <p>Về nhà viết lại những chữ sai.</p>

Thứ tư ngày 21 tháng 1 năm 2015

Tiết 1. Ôn Tiếng việt

Bài 87: EP - ÊP

I. Mục tiêu: -HS hiểu được cấu tạo các vần ep, êp, các tiếng: chép, xếp.

-Phân biệt được sự khác nhau giữa vần ep, êp.

-Đọc và viết đúng các vần ep, êp, các từ: cá chép, đèn xếp.

-Đọc được từ và câu ứng dụng.

-Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Xếp hàng vào lớp.

***Giảm một số câu hỏi trong phần luyện nói.**

II. Đồ dùng dạy học:

-Tranh minh họa từ khóa, tranh minh họa câu ứng dụng.

-Tranh minh họa luyện nói: Xếp hàng vào lớp.

-Bộ ghép vần của GV và học sinh.

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1. <u>KTBC</u> : Hỏi bài trước. Đọc sách kết hợp bảng con. Viết bảng con. GV nhận xét chung.</p> <p>2. <u>Bài mới</u>: GV giới thiệu tranh rút ra vần ep, ghi bảng. Gọi đọc sơ đồ trên bảng. Vần 2 : vần êp (dạy tương tự) So sánh 2 vần Đọc lại 2 cột vần. Gọi học sinh đọc toàn bảng. Hướng dẫn viết bảng con: ep, cá chép, êp, đèn xếp. GV nhận xét và sửa sai. <u>Đọc từ ứng dụng</u>: Đọc sơ đồ 2. Gọi đọc toàn bảng. <u>Luyện câu</u>: GT tranh rút câu ghi bảng: GV nhận xét và sửa sai. <u>Luyện nói</u>: Chủ đề: “Xếp hàng vào lớp”. GV giáo dục TTTcảm. Đọc sách kết hợp bảng con. GV đọc mẫu 1 lần. Luyện viết vở TV. GV thu vở một số em để chấm điểm. Nhận xét cách viết.</p> <p>4. <u>Củng cố</u> : Gọi đọc bài. 5. <u>Nhận xét, dặn dò</u>: Học bài, xem bài ở nhà</p>	<p>Học sinh nêu tên bài trước. HS cá nhân 6 -> 8 em N1 : bánh xếp; N2 : lợn nhà.</p> <p>HS phân tích, cá nhân 1 em Cài bảng cài. Giống nhau : kết thúc bằng p Khác nhau : ep bắt đầu bằng e, êp bắt đầu bằng ê.</p> <p style="text-align: right;">Nghỉ giữa tiết.</p> <p>Toàn lớp viết</p> <p>Đại diện 2 nhóm. CN 6 -> 7 em, lớp đồng thanh</p> <p>Học sinh nói theo hướng dẫn của Giáo viên. Học sinh khác nhận xét.</p> <p>HS đọc nối tiếp kết hợp đọc bảng con 6 em. Học sinh lắng nghe. Toàn lớp. CN 1 em</p>

Tiết 2 .Ôn Tiếng việt

BÀI 88 : IP - UP

I.Mục tiêu: -HS hiểu được cấu tạo các vần ip, up, các tiếng: nhịp, búp.

-Phân biệt được sự khác nhau giữa vần ip, up.

-Đọc và viết đúng các vần ip, up, các từ: bắt nhịp, búp sen.-Đọc được từ và câu ứng dụng.

-Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Giúp đỡ cha mẹ.

***Giảm một số câu hỏi trong phần luyện nói.**

II.Đồ dùng dạy học:

-Tranh minh hoạ từ khóa, tranh minh hoạ câu ứng dụng.

-Tranh minh hoạ luyện nói: Giúp đỡ cha mẹ.

-Bộ ghép vần của GV và học sinh.

III.Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1.<u>KTBC</u> : Hỏi bài trước. Đọc sách kết hợp bảng con. Viết bảng con.GV nhận xét chung.</p> <p>2.<u>Bài mới</u>: GV giới thiệu tranh rút ra vần ip,up ghi bảng. Gọi HS phân tích vần ip, up. So sánh 2 vần Đọc lại 2 cột vần. Gọi học sinh đọc toàn bảng. H dẫn viết bảng con: ip, bắt nhịp, up, búp sen. GV nhận xét và sửa sai. <u>Đọc từ ứng dụng.</u>Gọi đọc toàn bảng. Đọc vần, tiếng, từ lộn xộn <u>Luyện câu:</u> GT tranh rút câu ghi bảng: GV nhận xét và sửa sai. <u>Luyện nói:</u> Chủ đề: “Giúp đỡ cha mẹ”. GV treo tranh và gợi ý bằng hệ thống câu hỏi, giúp học sinh nói tốt theo chủ đề “Giúp đỡ cha mẹ”. GV giáo dục TTTcảm. Đọc sách kết hợp bảng con. GV đọc mẫu 1 lần. GV Nhận xét cho điểm. Luyện viết vở TV. GV thu vở một số em để chấm điểm. Nhận xét cách viết.</p> <p>4.<u>Củng cố</u> : Gọi đọc bài.</p> <p>5.<u>Nhận xét, dặn dò:</u> Học bài, xem bài ở nhà.</p>	<p>Học sinh nêu tên bài trước. HS cá nhân 6 -> 8 em N1 : cá chép; N2 : đèn xếp.</p> <p>HS phân tích, cá nhân 1 em Cài bảng cài. 3 em 1 em.</p> <p style="text-align: right;">Nghỉ giữa tiết.</p> <p>Toàn lớp viết</p> <p>HS đánh vần, đọc trơn từ, CN vài em. CN 6 -> 7 em, lớp đồng thanh. HS tìm tiếng mang vần mới học (có gạch chân) trong câu, 2 em đánh vần các tiếng có gạch chân, đọc trơn tiếng 4 em, đọc trơn toàn câu và bài 5 em, đồng thanh lớp.</p> <p>Học sinh nói theo hướng dẫn của Giáo viên. Học sinh khác nhận xét.</p> <p>HS đọc nối tiếp kết hợp đọc bảng con 6 em. Học sinh lắng nghe. Toàn lớp. CN 1 em</p>

Tiết 3. Ôn Toán:

ÔN TIẾT 81: PHÉP TRỪ DẠNG 17 - 7.

A. MỤC TIÊU: * Qua tiết học giúp học sinh:

- Củng cố về làm tính trừ (không nhớ) trong phạm vi 20; biết cộng nhẩm dạng 17-7
- Làm được các bài tập 1, 2, 3, 4 trong bài (Trang 23) vở TH TV và toán theo từng đối tượng.
- Giáo dục ý thức tự giác học bài và làm bài tập.

***GT:** Yêu cầu viết được phép tính với tóm tắt bài toán.

B. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* GV: Nội dung các bài tập... * HS : Vở bài tập toán...

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>I. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS lên bảng làm - Giáo viên nhận xét. <p>II. Dạy học bài mới:</p> <p><i>1. Giới thiệu bài:</i></p> <p><i>2. Thực hành giải các bài tập.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn cho học sinh làm các bài tập trong vở thực hành tiếng việt và toán. - HS nêu số bài tập và yêu cầu từng bài. - GV giao bài tập cho hs - HS làm việc cá nhân - HS làm xong chữa bài. 	<p>Tính: $11 + 6 =$ $14 + 4 =$</p> <p>Bài (Trang 23)</p> <p>1: Đặt tính rồi tính:</p> <p>$12 - 2 =$ $10 + 8 =$ $15 - 5 =$</p> <p>$18 - 8 =$ $14 - 4 =$ $10 + 5 =$</p> <p>Bài 2: Tính nhẩm</p> <p>$10 + 7 =$ $10 + 2 =$ $19 - 9 =$</p> <p>$17 - 7 =$ $12 - 2 =$ $10 + 9 =$</p> <p>Bài 3: Tính</p> <p>$16 + 2 - 8 = \dots$ $18 - 8 + 2 = \dots$</p> <p>$17 + 2 - 9 = \dots$ $13 - 3 + 1 = \dots$</p> <p>Bài 4: Viết phép tính thích hợp:</p> <p style="text-align: center;">$15 - 5 = 10$</p>
<p>III. Củng cố - Dặn dò:</p> <p>GV nhận xét giờ học, tuyên dương những học sinh học tốt.- Nhắc học sinh học kỹ bài và xem trước bài</p>	

Tiết 4. Ôn Toán:

Tiết 82: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU

- Giúp HS rèn luyện kỹ năng thực hiện phép trừ và tính nhẩm.
- HS yêu làm được bài 1, 2.

**GT: Yêu cầu viết được phép tính với tóm tắt bài toán.*

II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP

- Que tính.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

1. Ổn định lớp

2. kiểm tra bài cũ

- Chấm nhận xét vở bài tập.
- Nhận xét bài cũ

3. Bài mới

<p>a. Giới thiệu bài: Ghi wafu bài</p> <p>b. Thực hành <i>Bài 1:</i> HS đặt tính theo cột dọc.</p> <p><i>Bài 2:</i> HS nhẩm theo cách thuận tiện nhất.</p> <p><i>Bài 3:</i> HS nhẩm từ trái sang phải.</p> <p><i>Bài 4:</i> HS trừ nhẩm rồi so sánh 2 số. <i>Bài 5:</i> Thực hiện được phép trừ.</p> <p>c. củng cố - dặn dò</p> <p>-</p>	<p>- HS wou wafu bài.</p> <p>13 3 trừ 3 bằng 0, viết 0. $\begin{array}{r} 13 \\ - 3 \\ \hline 10 \end{array}$ Hạ 1, viết 1. - 13 trừ 3 bằng 10.</p> <p style="text-align: center;"> $11 + 3 = 14 = ?$ 11 cộng 3 bằng 14 14 trừ 4 bằng 10 $11 + 3 = 14 = 10$ </p> <p style="text-align: center;"> $12 - 2 = 10$ </p>
---	---

Thứ năm ngày 22 tháng 1 năm 2015

Lớp 1A1

Tiết 1: Ôn Tiếng việt

ÔN BÀI 89: IÊP, ƯỚP.

I. MỤC TIÊU: *Sau bài học, HS có thể:

- Nhận biết cấu tạo của vần *iêp, ướp* tiếng *liếp, mướp*. Từ: **Tám liếp, giàn mướp.**
- Nhận ra *iêp, ướp* trong các tiếng, từ khoá, đọc được tiếng từ khoá.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: **Nghề nghiệp của cha mẹ.**

***Giảm một số câu hỏi trong phần luyện nói.**

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- * Sách Tiếng Việt 1, tập II) *Bộ ghép chữ thực hành.
- * Tranh minh hoạ cho câu ứng dụng, từ khoá, luyện nói.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</i>
<p>I. KIỂM TRA BÀI CŨ: GV yêu cầu 3 HS lên bảng viết - GV nhận xét.</p> <p>II. BÀI MỚI: 1. Giới thiệu bài: <i>iêp, ướp</i>. 2. Luyện tập: * Luyện đọc: - GV kiểm tra HS về cấu tạo tiếng từ - Nhận xét, chỉnh sửa - Giáo viên nhận xét, ghi điểm. * GV ghi câu ứng dụng lên bảng cho HS đọc thầm và tìm tiếng có vần <i>iêp, ướp</i> - HS đọc thầm tìm tiếng có vần mới học: <i>iêp, ướp</i>. - HS luyện đọc tiếng và câu ứng dụng. * Cho HS mở SGK. - GV treo tranh minh hoạ để HS quan sát. - Gọi HS đọc. * Cho HS viết bài vào vở tập viết * GV ghi chủ đề luyện nói lên bảng. - HS đọc lại chủ đề luyện nói. - GV nêu câu hỏi cho HS luyện nói : + Tranh vẽ những ai?(nông dân, GV, bác sĩ, ...) + Trong tranh thứ nhất, cô gái đang làm gì? (cây)</p> <p>III. Củng cố, dặn dò: * Cho HS đọc lại bảng bài trong SGK.</p>	<p>nhân dịp, đuổi kịp, chụp đèn.</p> <p>* HS đọc cá nhân; nhóm; lớp đọc</p> <p>* Đọc câu ứng dụng. Nhanh tay thì được Chậm tay thì thua Chân giậm giả vờ Cướp cờ mà chạy.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đọc SGK: • -HS đọc cá nhân; nhóm; lớp đọc <p><i>iêp, ướp, tám liếp, giàn mướp.</i></p> <p>* Nghề nghiệp của cha mẹ. * hoạt động chung - HS trả lời</p>

Tiết 2: Ôn Toán:

TIẾT 83: LUYỆN TẬP CHUNG

A. MỤC TIÊU: * Qua tiết học giúp học sinh:

- Củng cố về các phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 20; biết trừ nhẩm dạng 17-7. Tìm số liền trước, liền sau của 1 số. điền đúng số, câu hỏi.
- Củng cố về viết phép tính thích hợp, làm được các bài tập 1, 2, 3, 4,5 trong bài (Trang 24) vở thực hành tiếng việt và toán theo từng đối tượng.

B. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* GV: Nội dung các bài tập... * HS : Vở bài tập toán...

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HS	NỘI DUNG BÀI
<p>I. Kiểm tra bài cũ: Gọi HS lên bảng làm, Giáo viên nx.</p> <p>II. Dạy học bài mới: 1. Giới thiệu bài: 2. Thực hành giải các bài tập - GV hướng dẫn cho học sinh làm các bài tập trong vở thực hành tiếng việt và toán. - HS nêu số bài tập và yêu cầu từng bài. - GV giao bài tập cho hs - HS làm việc cá nhân - HS làm xong GV chữa bài.</p>	<p>Tính: $17 - 2 = \dots$ $18 - 1 = \dots$</p> <p>Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm: a) Số liền sau của 8 Số liền trước của 10 là... là... Số liền sau của 10 là... Số liền trước của 1 là... Số liền sau của 14 là... Số liền trước của 16 là... Số liền sau của 17 là... Số liền trước của 13 là... Số liền sau của 9 là... Số liền trước của 20 là...</p> <p>Bài 2: Đặt tính rồi tính: $16 + 2$ $19 - 7$ $11 + 8$ $14 - 4$</p> <p>Bài 3: Tính: $12 + 4 + 3 = \dots$ $11 + 8 - 5 = \dots$ $18 - 6 - 2 = \dots$ $15 - 5 + 7 = \dots$</p> <p>Bài 4: Nhìn tranh vẽ, viết tiếp vào chỗ chấm để có bài toán: Bài toán: Một giỏ có 10 quả lê và một giỏ có 7 quả lê. Hỏi cả hai giỏ có tất cả bao nhiêu quả lê.</p>
<p>III. Củng cố - Dặn dò: GV nhận xét giờ học, tuyên dương những học sinh học tốt.- Nhắc học sinh học kỹ bài và xem trước bài</p>	

Lớp 2A1.

Tiết 3.TOÁN:

TIẾT 104: LUYỆN TẬP CHUNG

I.Mục tiêu :

- Thuộc bảng nhân 2 , 3 , 4, 5 để tính nhẩm.
- Biết tính giá trị của biểu thức số có hai dấu phép tính nhân và cộng hoặc trừ trong trường hợp đơn giản.
- Biết giải bài toán có một phép nhân.
- Biết tính độ dài đường gấp khúc.

Bài tập cần làm: - Bài 1,3,4,5(a)

II. Chuẩn bị : - Vẽ sẵn các đường gấp khúc bài tập 5 lên bảng .

III. Các hoạt động dạy học.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><u>A. Bài cũ :</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính độ dài đường gấp khúc ABCD biết độ dài các đoạn thẳng : AB là 4 cm ; BC là 5 cm và CD là 7 cm . - Nhận xét đánh giá bài học sinh . <p><u>B. Bài mới:</u></p> <p><u>1, Giới thiệu bài:</u></p> <p><u>2, Luyện tập</u></p> <p><u>Bài 1: - Tính nhẩm</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức : Thi đọc thuộc trong nhóm - Thi đọc thuộc lòng trước lớp - Giáo viên nhận xét đánh giá <p><u>Bài 2 : (HSKG làm nếu còn t/g)</u></p> <p><u>Bài 3: Gọi h/s nêu Yêu cầu bài</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu viết lên bảng $5 \times 5 + 6 =$ Y/c h/s nêu cách thực hiện tính? - Y/c cả lớp làm bài, gọi 3 hs lên làm bảng - Nhận xét bài, kết luận đúng , sai . <p><u>Bài 4: Yêu cầu h/s đọc đề bài</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi chữa bài lưu ý h/s: 1 đôi đũa có 2 chiếc đũa. <p style="text-align: center;"><u>Giải</u></p> <p style="text-align: center;">7 đôi đũa có số chiếc đũa là :</p> <p style="text-align: center;">$7 \times 2 = 14$ (chiếc)</p> <p style="text-align: center;">Đ/S : 14 chiếc đũa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét bài trên bảng và rút kết luận đúng , sai. <p><u>C, Củng cố - Dẫn dò:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét đánh giá tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hai học sinh khác nhận xét . - Một em đọc đề bài .(Tính nhẩm) Thi đọc thuộc trong nhóm - Thi đọc thuộc lòng trước lớp - Nhận xét bạn . - Một em đọc đề bài - H/S nêu cách tính - Lớp thực hiện tính vào vở . - Một em đọc bài làm trước lớp . - Lớp lắng nghe và nhận xét . - Lớp làm vở , 3 em lên bảng làm bài - Lớp lắng nghe và nhận xét . - Một em đọc đề bài . - Một em khác lên bảng giải bài : - Cả lớp làm vào vào vở bài tập . - Một học sinh lên bảng giải bài - Lớp nhận xét bài làm của bạn . - Về nhà học bài và làm bài tập .

Tiết 4. ÔN LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

**TỪ NGỮ VỀ CHIM CHÓC.
ĐẶT CÂU HỎI TRẢ LỜI CÂU HỎI: Ở ĐÂU?**

I. Mục tiêu:

- Xếp được tên một số loài chim theo nhóm thích hợp(BT1) .
- Biết đặt và trả lời câu hỏi có cụm từ Ở đâu(BT 2, BT 3).

II. Chuẩn bị :

- Bảng thống kê từ của bài tập 1 . Mẫu câu của bài tập 2 .

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>A. Kiểm tra bài cũ : Yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét đánh giá . <p>B. Bài mới:</p> <p>1) Giới thiệu bài:</p> <p>2) Hướng dẫn làm bài tập:</p> <p>Bài 1 :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu 1 em nêu yêu cầu - Y/c h/s đọc tên của các cột trong bảng cần điền - Gv giới thiệu tranh ảnh về 9 loại tranh - y/ C h/ s làm mẫu - H/ D h/s chữa bài <p>GV đưa ra đáp án của bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết luận : Thế giới loài chim vô cùng phong phú và đa dạng <p>Bài 2:</p> <p>Yêu cầu 1 hs đọc thành tiếng y/câu của bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Y/C h/s thực hành từng cặp hỏi đáp - Ta phải dùng từ : Ở đâu ? - Hai HS thực hành hỏi có từ ở đâu ? - Muốn biết địa điểm của ai đó , của việc gì đó ,..ta dùng từ gì để hỏi ? - Nhận xét học sinh . <p>Bài 3: Yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sao chăm chăm chỉ hạp ở đâu ? - Sao chăm chỉ hạp ở phòng truyền... - Nhận xét ghi điểm học sinh . <p>C, Củng cố - Dẫn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hai em nêu lại nội dung vừa học - Giáo viên nhận xét đánh giá tiết học 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hỏi đáp theo mẫu. - Nhận xét bài bạn . <p>HS nhắc lại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một em đọc đề , lớp đọc thầm theo . - - Quan sát lắng nghe - Gọi tên theo hình dáng - Một em lên bảng làm bài . - Nhận xét bổ sung bài bạn . <p>Cú mèo , gõ kiến , chim sâu , quạ , vàng anh .</p> <p>: Chim cánh cụt ; vàng anh , cú mèo .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi tên theo tiếng kêu : - tu hú - Gọi tên theo kiếm ăn : - bói ca <p>Nhiều em nhắc lại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một em đọc bài tập 2 , lớp đọc thầm - Thực hành hỏi đáp theo cặp . <p>HS1: Bông hoa cúc trắng mọc ở đâu ?</p> <p>- HS2: Bông cúc trắng mọc bên bờ rào</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS1 : Chim sơn ca bị nhốt ở đâu ? - HS2 : Chim sơn ca bị nhốt trong lồng... - Một số cặp lên trình bày trước lớp . <ul style="list-style-type: none"> - Lớp lắng nghe và nhận xét . - Một em đọc đề bài . <p>2 em thực hành .</p>

Thứ sáu ngày 23 tháng 1 năm 2015

Tiết 1+2: Ôn Toán:

BÀI TOÁN CÓ LỜI VĂN

I. MỤC TIÊU

Giúp HS bước đầu nhận biết bài toán có lời văn thường có:

- Các số gắn với thông tin đã biết.
- Câu hỏi chỉ thông tin cần tìm.

**GT: - Bài tập 3 yêu cầu nêu tiếp câu hỏi bằng lời để có bài toán.*

- Bài tập 4 yêu cầu nhìn hình vẽ, nêu số thích hợp và câu hỏi bằng lời để có bài toán.

II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP

- Tranh vẽ SGK.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

1. Ôn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ

- Chấm vở bài tập

3. Bài mới

<p>a. Giới thiệu bài: Ghi đầu bài</p> <p>b. Giới thiệu bài toán có lời văn <u>Bài 1:</u> Yêu cầu HS nêu nhiệm vụ. - Hướng dẫn HS quan sát tranh vẽ rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm: Có 1 bạn, có thêm 3 bạn đang đi tới. Hỏi có tất cả bao nhiêu bạn? + Bài toán cho biết gì? + Nêu câu hỏi của bài toán? + Theo câu hỏi này ta phải làm gì?</p> <p><u>Bài 2:</u> Tương tự bài 1.</p> <p><u>Bài 3:</u> HS nêu nhiệm vụ. - Hướng dẫn HS quan sát tranh vẽ rồi đọc bài toán. + Bài toán thiếu gì? - Chú ý: Có từ “hỏi”, “tất cả”, dấu ? ở cuối câu.</p> <p><u>Bài 4:</u> Hướng dẫn HS tự điền số thích hợp, viết tiếp câu hỏi vào chỗ chấm. - Kết luận: Bài toán thường có những gì?</p> <p>c. Trò chơi lập bài toán - Chia nhóm. - Gắn hình lên bảng, vẽ dấu móc. Nhóm nêu tốt được thưởng.</p> <p>d. Củng cố - dặn dò - Nhận xét tiết học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS ñọc ñầu bài. - Viết số thích hợp vào chỗ chấm. - HS viết. - HS ñọc. - Có 1 bạn, có thêm 3 bạn. - Có tất cả bao nhiêu bạn? - Tìm xem có tất cả bao nhiêu bạn. - Nêu câu hỏi để có bài toán. - Thiếu câu hỏi. - HS tự nêu câu hỏi, ñọc toàn bộ bài toán. - HS viết. - Có các số liệu và câu hỏi. - Các nhóm thảo luận lập bài toán. - Đại diện nhóm nêu bài toán.
--	---

Tiết 3. Ôn Tiếng Việt

**BÀI: BỆP BÊNH – LỘP NHÀ – XINH ĐẸP
BẾP LỬA – GIÚP ĐỠ – ƯỚP CÁ**

I. Mục tiêu :

- Giúp HS nắm được nội dung bài viết, đọc được các từ trong bài viết.
- Viết đúng độ cao các con chữ.
- Biết cầm bút, tư thế ngồi viết.

II. Đồ dùng dạy học:

- Mẫu viết bài 15, vở viết, bảng

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1. <u>KTBC</u>: Hỏi tên bài cũ. Gọi 6 HS lên bảng viết.</p> <p>Gọi 1 tổ nộp vở để GV chấm. Nhận xét bài cũ.</p> <p>2. <u>Bài mới</u> : Qua mẫu viết GV giới thiệu và ghi tựa bài. GV hướng dẫn học sinh quan sát bài viết. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu cách viết.</p> <p>Gọi học sinh nêu nội dung bài viết</p> <p>Phân tích cách viết, khoảng cách các chữ trong bài viết HS viết bảng con. GV nhận xét và sửa sai cho học sinh trên lớp khi viết hành viết vào vở tập viết GV theo dõi giúp các em hoàn thành bài viết của mình trên lớp.</p> <p>3. <u>Thi đua</u> : Cho HS viết bài vào tập. GV theo dõi nhắc nhở động viên học sinh hoàn thành bài viết giúp các em hoàn thành bài viết</p> <p>4. <u>Củng cố</u> Hỏi lại tên bài viết Gọi HS nêu lại nội dung bài viết Thu vở chấm học sinh.</p>	<p>1 HS nêu tên bài viết trên lớp. 6 học sinh lên bảng viết Con ong, vòng guồng, rồi các bạn, kính chào, vui thích, xe đạp. Chăm bài tập.</p> <p>HS nêu tựa bài. HS theo dõi bảng lớp. bếp bênh, bếp nhà, xinh đẹp, bếp lửa, giúp đỡ, ước mơ. HS trình bày cách viết. Học sinh nêu : các con chữ viết cao 5 dòng kẻ 5 dòng kẻ {a-h, b. Các con chữ viết cao 4 dòng kẻ 4 dòng kẻ {a-w. Các con chữ viết cao 3 dòng kẻ 3 dòng kẻ {keo-xuống, tag ca 5 dòng kẻ {a-g, 4 dòng kẻ 4 dòng kẻ {a-p, còn lại các nguyên âm viết cao 2 dòng kẻ { Khoảng cách giữa các chữ trong 1 dòng trên khép kín. Học sinh viết 1 số từ khó. HS thi đua viết bài HS nêu: bếp bênh, bếp nhà, xinh đẹp, bếp lửa, giúp đỡ, ước mơ.</p>

Nhận xét tuyển đi zng.
5. Đa do: Viegbaiz nha, xem baiz mzi.

Tiết 4. Ôn Tiếng việt

**BÀI: SÁCH GIÁO KHOA – HÍ HOẢY – KHOẺ KHOẢN
ÁO CHOÀNG – KẾ HOẠCH – KHOANH TAY**

I. Mục tiêu :

- Giúp HS nắm được nội dung bài viết, đọc được các từ trong bài viết.
- Viết đúng độ cao các con chữ.
- Biết cầm bút, tư thế ngồi viết.

II. Đồ dùng dạy học:

- Mẫu viết bài 20, vở viết, bảng ...

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1. <u>KTBC</u>: Hỏi tên bài cũ. Gọi 3 HS lên bảng viết.</p> <p>Gọi 1 tổ nộp vở để GV chấm. Nhận xét bài cũ.</p> <p>2. <u>Bài mới</u> :</p> <p>Qua mẫu viết GV giới thiệu và ghi tựa bài. GV hướng dẫn học sinh quan sát bài viết. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu cách viết. Gọi học sinh nêu nội dung bài viết Phân tích nội dung, khoảng cách các chữ {z bài viết HS viết bảng con. GV nhận xét và sửa sai cho học sinh trình bày khi viết hàng viết vào vở tập viết GV theo dõi giúp các em hoàn thành bài viết của mình tại lớp.</p> <p>3. <u>Thi đua</u> :</p> <p>Cho HS viết bài vào tập. GV theo dõi nhắc nhở động viên học sinh cố gắng viết sạch, giúp các em hoàn thành bài viết</p> <p>4. <u>Củng cố</u></p> <p>Hỏi lại tên bài viết Gọi HS nêu lại nội dung bài viết Thu vở chấm học sinh.</p>	<p>1 HS nêu tên bài viết trên trình bày. 3 học sinh lên bảng viết bài, lớp nhận xét. Lớp viết bảng con: bảng 1 a, giúp viết 1 z p ca. Chấm bài tốt.</p> <p>HS trình bày bài.</p> <p>HS theo dõi và viết bảng.</p> <p>Sách giáo khoa, hí hoáy, khoẻ khoản, áo choàng, kế hoạch, khoanh tay. HS trình bày phân tích. Học sinh nêu : các con chữ {w z u viết cao 5 dòng kẻ {la~h. Các con chữ {keo xuống thấp ca 5 dòng kẻ {la~g, y. Con lại các nguyên âm viết cao 2 dòng kẻ {riêng âm s viết cao 1,25 dòng kẻ. Khoảng cách giữa các chữ {bảng 1 vòng tròn khép kín. Học sinh viết 1 số từ khó. HS thi đua viết bài.</p> <p>HS nêu: Sách giáo khoa, hí hoáy, khoẻ</p>

Nhập xét tuyển dl zng.

khóa, ao choàng, keghoauh, khoanh tay.

5. Đa do~ Viegbai~z nha~xem bai~mzi.

TUẦN 22

Thứ hai ngày 26 tháng 1 năm 2015

Tiết 1. Ôn Toán

TIẾT 84: BÀI TOÁN CÓ LỜI VĂN

A. Mục tiêu: *Giúp học sinh:

-Bước đầu có nhận biết các việc thường làm khi giải bài toán có lời văn:

+Tìm hiểu bài toán.

+Trình bày bài giải

***GT:** - *Bài tập 3 yêu cầu nêu tiếp câu hỏi bằng lời để có bài toán.*

- *Bài tập 4 yêu cầu nhìn hình vẽ, nêu số thích hợp và câu hỏi bằng lời để có bài toán.*

B. Đồ dùng:

-Hình vẽ trong SGK.

C. Hoạt động dạy học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>I. <u>Bài cũ:</u> * Gọi 2 em lên bảng làm; - GV nhận xét và ghi điểm</p> <p>II. <u>Bài mới:</u> 1. <u>Giới thiệu bài:</u> 2. <u>Giới thiệu cách giải và trình bày bài toán giải.</u></p> <p>Bài 1: *Viết bài toán lên bảng (BT 1) Nêu câu hỏi: +Bài toán cho biết gì?+Bài toán hỏi gì? + Ghi tóm tắt lên bảng Hướng dẫn giải: Bài 2, 3,4 (trưng tự bài 1)</p>	<p>HS lên bảng $12 + 3 + 1 =$ $15 + 2 + 3 =$</p> <p>Đọc bài toán (Cá nhân, cả lớp) Lần lượt trả lời Bài giải Có tất cả số bạn là: $1 + 3 = 4$ (bạn) Đáp số :4 bạn</p> <p>Bài 2:</p> <p>Lần lượt trả lời, nêu miệng phép tính giải.</p> <p>Nhắc lại cách trình bày bài giải. Đọc lại bài toán giải vài lượt Dựa vào bài giải cho sẵn để viết tiếp các phần còn thiếu để bài giải được hoàn chỉnh.</p>

<p>III. <u>Củng cố dẫn dò:</u> Xem lại bài tập ở VBT</p>	<p>Đọc lại toàn bộ bài giải. Nêu lại các bước trình bày bài giải</p>
--	--

Tiết 2+3. Tiếng việt **BÀI 90: ÔN TẬP**

I. Mục tiêu: Sau bài học học sinh có thể:

- Hiểu được cấu tạo các vần đã học kết thúc bằng p.
- Đọc và viết một cách chắc chắn các vần có kết thúc bằng p.
- Đọc được từ và câu ứng dụng trong bài, các từ, câu có chứa vần đã học.
- Nghe, hiểu và kể lại theo tranh câu chuyện kể: Ngỗng và tép.

***GT:** Chưa yêu cầu tất cả HS kể chuyện trong mục kể chuyện.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng ôn tập các vần kết thúc bằng p.
- Tranh minh họa các từ, câu ứng dụng, chuyện kể.

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1. <u>KTBC</u> : Hỏi bài trước. Đọc sách kết hợp bảng con. Viết bảng con. GV nhận xét chung.</p> <p>2. <u>Bài mới</u>: GV treo tranh vẽ và hỏi: Tranh vẽ gì? Trong tiếng tháp có vần gì đã học? GV giới thiệu bảng ôn tập và gọi học sinh kể những vần kết thúc bằng p đã được học? GV gắn bảng ôn tập phóng to và yêu cầu học sinh kiểm tra xem học sinh nói đã đầy đủ các vần đã học kết thúc bằng p hay chưa. Học sinh nêu thêm nếu chưa đầy đủ...</p> <p>3. <u>Ôn tập các vần vừa học</u>: a) <u>Gọi học sinh lên bảng chỉ và đọc các vần đã học.</u> GV đọc và yêu cầu học sinh chỉ đúng các vần giáo viên đọc (đọc không theo thứ tự). b) <u>Ghép âm thành vần</u>: GV yêu cầu học sinh ghép chữ cột dọc với các chữ ở các dòng ngang sao cho thích hợp để được các vần tương ứng đã học. Gọi học sinh chỉ và đọc các vần vừa ghép được.</p>	<p>Học sinh nêu tên bài trước. HS cá nhân 6 -> 8 em N1 : giần mướt; N2 : tiếp nối.</p> <p>Cái tháp cao. Ap. Học sinh kể, GV ghi bảng.</p> <p>Học sinh kiểm tra đôi chiếu và bổ sung cho đầy đủ.</p> <p>Học sinh chỉ và đọc 8 em.</p> <p>Học sinh chỉ theo yêu cầu của GV 10 em.</p> <p>Học sinh ghép và đọc, học sinh khác nhận xét.</p>

<p>c) <u>Đọc từ ứng dụng.</u> Gọi học sinh đọc các từ ứng dụng trong bài: đây áp, đón tiếp, áp trúng. (GV ghi bảng) GV sửa phát âm cho học sinh. GV đưa tranh hoặc dùng lời để giải thích các từ này cho học sinh hiểu (nếu cần)</p> <p>d) <u>Tập viết từ ứng dụng:</u> GV hướng dẫn học sinh viết từ: đón tiếp, áp trúng. Cần lưu ý các nét nối giữa các chữ trong vắn, trong từng từ ứng dụng... GV nhận xét và sửa sai. Gọi đọc toàn bảng ôn.</p> <p><u>4.Củng cố tiết 1:</u> Hỏi vắn mới ôn. Đọc bài. Tìm tiếng mang vắn mới học. NX tiết 1</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>Luyện đọc bảng lớp : Đọc vắn, tiếng, từ lộn xộn GV nhận xét và sửa sai. + <u>Kể chuyện:</u> Ngỗng và tép. GV gợi ý bằng hệ thống câu hỏi, giúp học sinh kể được câu chuyện: Ngỗng và tép. GV kể lại câu chuyện cho học sinh nghe. GV treo tranh và kể lại nội dung theo từng bức tranh. GV hướng dẫn học sinh kể lại qua nội dung từng bức tranh.</p> <p><u>Ý nghĩa câu chuyện:</u> Ca ngợi tình cảm của vợ chồng nhà Ngỗng đã sẵn sàng hy sinh cho nhau. Đọc sách kết hợp bảng con. GV đọc mẫu 1 lần. GV Nhận xét. Luyện viết vở TV. GV thu vở để chấm một số em. Nhận xét cách viết.</p> <p><u>5.Củng cố dặn dò:</u> Gọi đọc bài. Nhận xét tiết học: Tuyên dương.</p>	<p>Cá nhân học sinh đọc, nhóm.</p> <p style="text-align: right;">Nghỉ giữa tiết.</p> <p>Toàn lớp viết.</p> <p>4 em.</p> <p>Vài học sinh đọc lại bài ôn trên bảng.</p> <p>HS tìm tiếng mang vắn kết thúc bằng p trong câu, 4 em đánh vắn, đọc trơn tiếng 4 em, đọc trơn toàn câu và bài 6 em, đồng thanh nhóm, lớp.</p> <p>Học sinh lắng nghe Giáo viên kể.</p> <p>Học sinh kể chuyện theo nội dung từng bức tranh và gợi ý của GV. Học sinh khác nhận xét. Học sinh lắng nghe.</p> <p>Gọi học sinh đọc.</p> <p>Toàn lớp</p> <p>CN 1 em</p>
--	--

Về nhà học bài, xem bài ở nhà, tự tìm từ mang vần vừa học.

Tiết 4. Luyện viết

**BÀI: BỆP BÊNH – LỘP NHÀ – XINH ĐẸP
BẾP LỬA – GIÚP ĐỠ – ƯỚP CÁ**

I. Mục tiêu :

- Giúp HS nắm được nội dung bài viết, đọc được các từ trong bài viết.
- Viết đúng độ cao các con chữ.
- Biết cầm bút, tư thế ngồi viết.

II. Đồ dùng dạy học:

- Mẫu viết bài 15, vở viết, bảng ...

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1. <u>KTBC</u>: Hỏi tên bài cũ. Gọi 6 HS lên bảng viết.</p> <p>Gọi 1 tổ nộp vở để GV chấm. Nhận xét bài cũ.</p> <p>2. <u>Bài mới</u> :</p> <p>Qua mẫu viết GV giới thiệu và ghi tựa bài. GV hướng dẫn học sinh quan sát bài viết. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu cách viết</p> <p>Goiuho sinh wou noj dung bai-vieg Phah tsch wojcao, khoang cach cac chl {z bai-vieg HS viegbang con. GV nhajp xet va-sl a sai cho hou sinh trl zc khi tieg hanh viegvao vz tap vieg GV theo doj giup cac em yeg hoan thanh bai-vieg cua mmh taulzp.</p> <p>3. <u>Thl u hanh</u> :</p> <p>Cho HS viegbai-vao tap. GV theo doj nhao nhz wojng vieh moj sogem viegchajm, giup cac em hoan thanh bai-vieg</p> <p>4. <u>Cung cog</u> Hoi lauteh bai-vieg GoiuHS wou launoj dung bai-vieg</p>	<p>1HS nehi teh bai-viegtuañ trl zc. 6 hou sinh leh bang vieg Con og, woh guog, rl zc weñ, kehh rauh, vui thsch, xe wap. Chagn bai-tokl. HS nehi tl u bai.</p> <p>HS theo doj z bang lzp. bep behh, lzp nha, xinh wep, beg ll a, giup wz{l l zp ca. HS tl uphah tsch. Hou sinh nehi : cac con chl {w zu viegcao 5 dong ke{la~h, b. Cac con chl {w zu viegcao 4 dong ke{la~w. Cac con chl {keo xuong tag ca 5 dong ke{la~g, 4 dong ke{la~p, con lai cac nguyeh am viegcao 2 dong ke{ Khoang cach gil a cac chl {bang 1 vong tron kkep ksn. Hou sinh vieg1 sogl ~kho. HS thl u hanh bai-vieg</p> <p>HS nehi: bep behh, lzp nha, xinh wep,</p>

Thu vz chagn moj soem.
 Nhaph xet tuyeh dl zng.
 5.Đaq do~ Viegbai~z nha~xem bai~mzi.

beg ll a, giup wz{l zp ca

Thứ ba ngày 27 tháng 1 năm 2015

Tiết 1. Ôn Toán :

LUYỆN TẬP CHUNG

A- Mục tiêu:

- Củng cố KN thực hành tính trong bảng nhân , chia 2
- Rèn KN tính và giải toán.
- GD HS chăm học toán.

B- Đồ dùng:

- Bảng phụ viết sẵn BT 4, 5.

C- Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò												
<p><u>1/ Kiểm tra:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - đọc thuộc lòng bảng chia 2 - Nhận xét. <p><u>2/ Bài mới:</u></p> <p>Bài 1: BT yêu cầu ta làm gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - - GV nhận xét. <p>Bài 2</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV hướng dẫn - Chữa bài, nhận xét. <p>Bài 3: Đọc yêu cầu?</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV nêu câu hỏi hướng dẫn <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV hướng dẫn - Chấm bài, nhận xét. <p><u>3/ Củng cố:</u> đọc bảng nhân 3?</p> <p>* Dặn dò: Ôn lại bài</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 3- 4 HS đọc - Nhận xét <p><u>*Bài 1:</u>Tính nhẩm</p> <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="text-align: center;">$2 \times 4 = 8$</td> <td style="text-align: center;">$2 \times 9 = 18$</td> <td style="text-align: center;">$2 \times 5 = 10$</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">$8 : 2 = 4$</td> <td style="text-align: center;">$18 : 2 = 9$</td> <td style="text-align: center;">$10 : 2 = 5$</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">$2 \times 3 = 6$</td> <td style="text-align: center;">$2 \times 10 = 20$</td> <td style="text-align: center;">$2 \times 8 = 16$</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">.....</td> <td style="text-align: center;">.....</td> <td style="text-align: center;">.....</td> </tr> </table> <p>Bài 2:1 em lên bảng Lốp làm vở</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Mỗi lọ coc số bông hoa là</p> <p style="text-align: center;">$20 : 2 = 10(\text{bông})$</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 10 bông</p> <p><u>Bài 3 :</u>Nội phép chia với kết quả thích hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS nói <p>Bài 4;Đố vui:Viết số thích hợp vào chỗ chấm</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đáp án: 4 đoạn thẳng 	$2 \times 4 = 8$	$2 \times 9 = 18$	$2 \times 5 = 10$	$8 : 2 = 4$	$18 : 2 = 9$	$10 : 2 = 5$	$2 \times 3 = 6$	$2 \times 10 = 20$	$2 \times 8 = 16$
$2 \times 4 = 8$	$2 \times 9 = 18$	$2 \times 5 = 10$											
$8 : 2 = 4$	$18 : 2 = 9$	$10 : 2 = 5$											
$2 \times 3 = 6$	$2 \times 10 = 20$	$2 \times 8 = 16$											
.....											

--	--

Tiết 2. TẬP ĐỌC

MỘT TRÍ KHÔN HƠN TRĂM TRÍ KHÔN

I. Mục tiêu:

- Biết ngắt nghỉ hơi đúng chỗ; đọc rõ lời nhân vật trong câu chuyện.
- Hiểu bài học rút ra từ câu chuyện: Khó khăn, hoạn nạn thử thách trí thông minh của mỗi người; chớ kiêu căng, xem thường người khác. (trả lời được CH 1, 2, 3, 5)
- **Kĩ năng sống: Ứng phó với căng thẳng.**

II. Chuẩn bị:

- GV: Tranh minh họa trong bài tập đọc (phóng to, nếu có thể). Bảng phụ ghi sẵn các từ, câu, đoạn cần luyện đọc.

III. Các hoạt động:

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
<p>A. <u>Khởi động</u> C, Bài mới: 1 <u>Giới thiệu:</u> 2, <u>Luyện đọc</u> a) <u>Đọc mẫu</u> b) <u>Luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ</u> * <u>Luyện đọc từng câu:</u> c) <u>Luyện đọc theo đoạn</u> d) <u>Đọc cả bài</u> * <u>Thi đua đọc</u> * <u>Đọc đồng thanh</u> 3. <u>Tìm hiểu bài</u> - <u>Giải nghĩa từ <i>ngầm, cuống quýt.</i></u> - <u>Coi thường nghĩa là gì?</u> - <u>Trốn đằng trời nghĩa là gì?</u> - <u>Tim những câu nói lên thái độ của Chồn đối với Gà Rừng?</u> - <u>Chuyện gì đã xảy ra với đôi bạn khi chúng đang dạo chơi trên cánh đồng?</u> Câu chuyện nói lên điều gì?</p>	<p>- Theo dõi và đọc thầm theo.</p> <p>- HS nối tiếp nhau đọc.</p> <p>4 HS nối tiếp nhau đọc bài. Mỗi HS đọc một đoạn.</p> <p>- Cả lớp đọc đồng thanh đoạn 1.</p> <p>- <u>Ngầm</u>: kín đáo, không lộ ra ngoài. <u>Cuống quýt</u>: vội đến mức rối lên.</p> <p>- <u>Tỏ ý coi khinh.</u> - <u>Chồn vẫn ngầm coi thường bạn.</u> - <u>Ít thế sao? Minh thì có hàng trăm.</u> Chúng gặp một thợ săn. Chồn lúng túng, sợ hãi nên không còn một trí khôn nào trong đầu. Câu chuyện muốn khuyên chúng ta hãy bình tĩnh trong khi gặp hoạn nạn. Đồng thời cũng khuyên chúng ta</p>

4. <u>Củng cố – Dẫn dò</u> (3')	không nên kiêu căng, coi thường người khác.
Gọi 2 HS đọc toàn bài và trả lời câu hỏi: Con thích con vật nào trong truyện? Vì sao?	- Con thích Gà Rừng vì Gà Rừng đã thông minh lại khiêm tốn

Tiết 3. KỂ CHUYỆN : MỘT TRÍ KHÔN HƠN TRĂM TRÍ KHÔN

I. Mục tiêu

- Biết đặt tên cho từng đoạn truyện (BT1).
- Kể lại được từng đoạn của câu truyện (BT2).
- HS khá giỏi biết kể lại toàn bộ câu truyện (BT3).

II. Chuẩn bị- GV: Mũ Chồn, Gà và quần áo, súng, gậy của người thợ săn (nếu có). Bảng viết sẵn gợi ý nội dung từng đoạn.

- HS: SGK.

III. Các hoạt động

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
<p><u>A. Khởi động</u> (1')</p> <p><u>B. Bài cũ:</u> <i>Chim sơn ca và bông cúc trắng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 4 HS lên bảng, yêu cầu kể chuyện <i>Chim sơn ca và bông cúc trắng</i>. - Nhận xét, đánh giá HS. <p><u>C. Bài mới</u></p> <p><u>1: Hướng dẫn kể chuyện</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Đặt tên cho từng đoạn chuyện</i> - Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài 1. <ul style="list-style-type: none"> - Bài cho ta mẫu ntn? - Bạn nào có thể cho biết, vì sao tác giả sgk lại đặt tên cho đoạn 1 của truyện là <i>Chú Chồn kiêu ngạo</i>? - Vậy theo con, tên của từng đoạn truyện phải thể hiện được điều gì? <p><u>b) Kể lại từng đoạn truyện</u></p> <p><u>2 HS kể chuyện</u></p> <p><u>c) Kể lại toàn bộ câu chuyện</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS kể nối tiếp nhau. - Gọi HS nhận xét. <p>Gọi 4 HS kể lại theo hình thức phân vai.</p>	<p>Đặt tên cho từng đoạn câu chuyện <i>Một trí khôn hơn trăm trí khôn</i>.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mẫu: + Đoạn 1: <i>Chú Chồn kiêu ngạo</i> + Đoạn 2: <i>Trí khôn của Chồn</i> <ul style="list-style-type: none"> - Vì đoạn truyện này kể về sự kiêu ngạo, hợm hĩnh của Chồn. Nó nói với Gà Rừng là nó có một trăm trí khôn, - Tên của từng đoạn truyện phải thể hiện được nội dung của đoạn truyện đó. <p>HS suy nghĩ và trả lời.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo nhóm nhỏ. HS nêu tên cho từng đoạn truyện. Ví dụ: - Mỗi nhóm 4 HS cùng nhau kể lại một đoạn của câu chuyện. Khi 1 HS kể các HS khác lắng nghe để nhận xét, bổ sung cho bạn. - Các nhóm trình bày, nhận xét. <p>4 HS kể nối tiếp 1 lần.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét bạn theo các tiêu chí đã nêu.

-Gọi 1 HS khá kể lại toàn bộ câu chuyện. - Nhận xét, đánh giá từng HS. D. <u>Củng cố – Dẫn dò</u> (3')	- HS kể theo 4 vai: người dẫn chuyện Gà Rừng, Chồn, bác thợ săn. - 1 HS kể chuyện. Cả lớp theo dõi và nhận xét.
--	--

Tiết 4. Rèn chữ:

CHÍNH TẢ : MỘT TRÍ KHÔN HƠN TRĂM TRÍ KHÔN

I. Mục tiêu:

- Nghe – viết chính xác bài chính tả, trình bày đúng đoạn văn xuôi có lời của nhân vật.
- Làm được bài tập 3a.

II. Chuẩn bị: Bảng phụ ghi sẵn các quy tắc chính tả.

III. Các hoạt động

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<p>A. <u>Khởi động</u> (1')</p> <p>B. <u>Bài cũ</u> (3') Sân chim. - Gọi 3 HS lên bảng. GV đọc cho HS viết. HS dưới lớp viết vào nháp. - Nhận xét, đánh giá HS.</p> <p>C. <u>Bài mới</u>:</p> <p>1. <u>Hướng dẫn viết chính tả</u></p> <p>a) <u>Ghi nhớ nội dung đoạn viết</u> - GV đọc đoạn từ <i>Một buổi sáng ... lấy gậy thọc vào lưng.</i> - Đoạn văn có mấy nhân vật? Là những nhân vật nào? - Đoạn văn kể lại chuyện gì?</p> <p>b) <u>Hướng dẫn cách trình bày</u> - Đoạn văn có mấy câu? - Trong đoạn văn những chữ nào phải viết hoa? Vì sao? - Tìm câu nói của bác thợ săn? Câu nói của bác thợ săn được đặt trong dấu gì?</p> <p>c) <u>Hướng dẫn viết từ khó</u> GV đọc cho HS viết các từ khó. Chữa lỗi chính tả nếu HS viết sai.</p> <p>d) <u>Viết chính tả</u></p> <p>e) <u>Soát lỗi</u></p> <p>g) <u>Chấm bài</u></p>	<p>Hoạt động lớp, cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi. - 3 nhân vật: Gà Rừng, Chồn, bác thợ săn. - Gà và Chồn đang dạo chơi thì gặp bác thợ săn. Chúng sợ hãi trốn vào hang. Bác thợ săn thích chí và tìm cách bắt chúng. - Đoạn văn có 4 câu. - Viết hoa các chữ <i>Chợt, Một, Nhưng, Ong, Có, Nói</i> vì đây là các chữ đầu câu. - <i>Có mà trốn đằng trời.</i> - Dấu ngoặc kép. - HS viết: <i>cách đồng, thợ săn, cuống quýt, nấp, reo lên, đằng trời, thọc.</i> <p>Hoạt động lớp, cá nhân.</p>

<p>2: Hướng dẫn làm BT chính tả</p> <p>Bài 3 : Gọi 1 HS đọc yêu cầu.</p> <p>Treo bảng phụ và yêu cầu HS làm.</p> <p>Gọi HS nhận xét, chữa bài.</p> <p>D. <u>Củng cố – Dẫn dò</u> (3')</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc đề bài. - 2 HS lên bảng làm, HS dưới lớp làm vào <i>Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập hai.</i> - Nhận xét, chữa bài: <i>giọt/ riêng/ giữa vắng, thở thở, ngắn</i>
--	--

Môn : Học vần
BÀI : OA - OE

- I. Mục tiêu:**
- HS hiểu được cấu tạo các vần oa, oe, các tiếng: hoạ, xoè.
 - Phân biệt được sự khác nhau giữa vần oa, oe.
 - Đọc và viết đúng các vần oa, oe, các từ: hoạ sĩ, múa xoè.
 - Đọc được từ và câu ứng dụng.
 - Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Sức khoẻ là vốn quý nhất.

II. Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh hoạ từ khóa, tranh minh hoạ câu ứng dụng.
- Tranh minh hoạ luyện nói: Sức khoẻ là vốn quý nhất.
- Bộ ghép vần của GV và học sinh.

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1. <u>KTBC</u> : Hỏi bài trước.</p> <p>Đọc sách kết hợp bảng con.</p> <p>Viết bảng con.</p> <p>GV nhận xét chung.</p> <p>2. <u>Bài mới</u>:</p> <p>GV giới thiệu tranh rút ra vần oa, ghi bảng.</p> <p>Gọi 1 HS phân tích vần oa.</p> <p>Lớp cài vần oa.</p> <p>GV nhận xét.</p> <p>HD đánh vần vần oa.</p> <p>Có oa, muốn có tiếng hoạ ta làm thế nào?</p> <p>Cài tiếng hoạ.</p> <p>GV nhận xét và ghi bảng tiếng hoạ.</p> <p>Gọi phân tích tiếng hoạ.</p> <p>GV hướng dẫn đánh vần tiếng hoạ.</p> <p>Dùng tranh giới thiệu từ “hoạ sĩ”.</p> <p>Hỏi: Trong từ có tiếng nào mang vần mới học.</p>	<p>Học sinh nêu tên bài trước.</p> <p>HS cá nhân 6 -> 8 em</p> <p>N1 : áp trứng; N2 : đón tiếp.</p> <p>HS phân tích, cá nhân 1 em</p> <p>Cài bảng cài.</p> <p>o – a – oa.</p> <p>CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm.</p> <p>Thêm âm h đứng trước vần oa và thanh nặng dưới âm a.</p> <p>Toàn lớp.</p> <p>CN 1 em.</p> <p>Hờ – oa – nặng – hoạ.</p> <p>CN 4 em, đọc trơn 4 em, 2 nhóm ĐT.</p>

<p>Gọi đánh vần tiếng hoa, đọc trơn từ hoa sĩ. Gọi đọc sơ đồ trên bảng. Vần 2 : vần oe (dạy tương tự) So sánh 2 vần</p> <p>Đọc lại 2 cột vần. Gọi học sinh đọc toàn bảng.</p> <p>Hướng dẫn viết bảng con: oa, hoa sĩ, oe, múa xoè. GV nhận xét và sửa sai. <u>Đọc từ ứng dụng.</u> Giáo viên đưa tranh, mẫu vật hoặc vật thật để giới thiệu từ ứng dụng, có thể giải nghĩa từ (nếu thấy cần), rút từ ghi bảng. Sách giáo khoa, hoà bình, chích choè, mạnh khoẻ Gọi đánh vần các tiếng có chứa vần mới học và đọc trơn các từ trên. Đọc sơ đồ 2. Gọi đọc toàn bảng. 3. <u>Củng cố</u> tiết 1: Hỏi vần mới học. Đọc bài. Tìm tiếng mang vần mới học. NX tiết 1</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>Luyện đọc bảng lớp : Đọc vần, tiếng, từ lộn xộn <u>Luyện câu:</u> GT tranh rút câu ghi bảng: Hoa ban xoè cách trắng Lan tươi màu vàng vàng Cành hồng khoe nụ thắm Bay làn hương dịu dàng. GV nhận xét và sửa sai. <u>Luyện nói:</u> Chủ đề: “Sức khoẻ là vốn quý nhất”. GV treo tranh và gợi ý bằng hệ thống câu hỏi, giúp học sinh nói tốt theo chủ đề “Sức khoẻ là vốn quý nhất”. + Các bạn trong tranh đang làm gì? + Hằng ngày em tập thể dục vào lúc nào?</p>	<p>Tiếng hoa. CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm. CN 2 em</p> <p>Giống nhau : bắt đầu bằng o. Khác nhau : kết thúc bằng a và e. 3 em 1 em.</p> <p style="text-align: right;">Nghỉ giữa tiết.</p> <p>Toàn lớp viết</p> <p>Học sinh quan sát và giải nghĩa từ cùng GV. HS đánh vần, đọc trơn từ, CN vài em.</p> <p>CN 2 em. CN 2 em, đồng thanh.</p> <p>Vần oa, oe. CN 2 em Đại diện 2 nhóm.</p> <p>CN 6 -> 7 em, lớp đồng thanh.</p> <p>HS tìm tiếng mang vần mới học (có gạch chân) trong câu, 2 em đánh vần các tiếng có gạch chân, đọc trơn tiếng 4 em, đọc trơn toàn câu và bài 5 em, đồng thanh nhóm, lớp.</p> <p>Học sinh nói theo hướng dẫn của Giáo viên. Học sinh khác nhận xét. Học sinh tự nói.</p>
--	---

<p>+ Em thích tập thể dục không? + Tập thể dục giúp sức khoẻ em thế nào? + Tại sao nói sức khoẻ là vốn quý nhất? GV giáo dục TTTcảm. Đọc sách kết hợp bảng con. GV đọc mẫu 1 lần. GV Nhận xét cho điểm. Luyện viết vở TV. GV thu vở một số em để chấm điểm. Nhận xét cách viết. 4.<u>Củng cố</u> : Gọi đọc bài. <u>Trò chơi</u>: Tìm vần tiếp sức: Giáo viên gọi học sinh chia thành 2 nhóm mỗi nhóm khoảng 7 em. Thi tìm tiếng có chứa vần vừa học. <u>Cách chơi</u>: Học sinh nhóm này nêu vần, học sinh nhóm kia nêu tiếng có chứa vần vừa học, trong thời gian nhất định nhóm nào nói được nhiều tiếng nhóm đó thắng cuộc. GV nhận xét trò chơi. 5.<u>Nhận xét, dặn dò</u>: Học bài, xem bài ở nhà, tự tìm từ mang vần vừa học.</p>	<p>HS đọc nối tiếp kết hợp đọc bảng con 6 em. Học sinh lắng nghe. Toàn lớp. CN 1 em Đại diện 2 nhóm mỗi nhóm 7 học sinh lên chơi trò chơi. Học sinh dưới lớp cổ vũ tinh thần các bạn trong nhóm chơi. Học sinh khác nhận xét.</p>
---	---

Thứ năm ngày... tháng... năm 2004

Môn : Học vần
BÀI : OAI - OAY

- I. Mục tiêu:** -HS hiểu được cấu tạo các vần oai, oay, các tiếng: thoải, xoáy.
-Phân biệt được sự khác nhau giữa vần oai, oay.
-Đọc và viết đúng các vần oai, oay, các từ: điện thoải, gió xoáy.
-Đọc được từ và câu ứng dụng.
-Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Ghé đầu, ghé xoay, ghé tựa.

- II. Đồ dùng dạy học:**
-Tranh minh hoạ từ khóa, tranh minh hoạ câu ứng dụng.
-Tranh minh hoạ luyện nói: Ghé đầu, ghé xoay, ghé tựa

-Bộ ghép vần của GV và học sinh.

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1. <u>KTBC</u> : Hỏi bài trước. Đọc sách kết hợp bảng con. Viết bảng con. GV nhận xét chung.</p> <p>2. <u>Bài mới</u>: GV giới thiệu tranh rút ra vần oai, ghi bảng. Gọi 1 HS phân tích vần oai. Lớp cài vần oai. GV nhận xét. HD đánh vần vần oai.</p> <p>Có oai, muốn có tiếng thoại ta làm thế nào?</p> <p>Cài tiếng thoại. GV nhận xét và ghi bảng tiếng thoại. Gọi phân tích tiếng thoại. GV hướng dẫn đánh vần tiếng thoại.</p> <p>Dùng tranh giới thiệu từ “điện thoại”. Hỏi: Trong từ có tiếng nào mang vần mới học. Gọi đánh vần tiếng thoại, đọc trơn từ điện thoại. Gọi đọc sơ đồ trên bảng. Vần 2 : vần oay (dạy tương tự) So sánh 2 vần</p> <p>Đọc lại 2 cột vần. Gọi học sinh đọc toàn bảng.</p> <p>Hướng dẫn viết bảng con: oai, điện thoại, oay, gió xoáy. GV nhận xét và sửa sai. <u>Đọc từ ứng dụng</u>. Giáo viên đưa tranh, mẫu vật hoặc vật thật để giới thiệu từ ứng dụng, có thể giải nghĩa từ (nếu thấy cần), rút từ ghi bảng. Quả xoài, khoai lang, hí hoáy, loay hoay. Gọi đánh vần các tiếng có chứa vần mới học</p>	<p>Học sinh nêu tên bài trước. HS cá nhân 6 -> 8 em N1 : mạnh khỏe; N2 : hoà bình.</p> <p>HS phân tích, cá nhân 1 em Cài bảng cài.</p> <p>O – a – i – oai. CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm. Thêm âm th đứng trước vần oai và thanh nặng dưới âm a. Toàn lớp.</p> <p>CN 1 em. Thờ – oai – thoại – nặng – thoại. CN 4 em, đọc trơn 4 em, 2 nhóm ĐT.</p> <p>Tiếng thoại CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm. CN 2 em</p> <p>Giống nhau : bắt đầu bằng oa Khác nhau : oay kết thúc bằng y. 3 em 1 em.</p> <p>Toàn lớp viết Nghỉ giữa tiết.</p> <p>Học sinh quan sát và giải nghĩa từ cùng GV.</p>

<p>và đọc tron các từ trên. Đọc sơ đồ 2. Gọi đọc toàn bảng. 3.<u>Củng cố tiết 1</u>: Hỏi vắn mới học. Đọc bài. Tìm tiếng mang vắn mới học. NX tiết 1</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>Luyện đọc bảng lớp : Đọc vắn, tiếng, từ lộn xộn <u>Luyện câu</u>: GT tranh rút câu ghi bảng: Gọi học sinh đọc câu và bài đọc. Tháng chạp là tháng trồng khoai Tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà. Tháng ba cày vỡ ruộng ra Tháng tư làm mạ, mưa sa đầy đồng. GV nhận xét và sửa sai. <u>Luyện nói</u>: Chủ đề: “Ghế đẩu, ghế xoay, ghế tựa”. GV treo tranh và gợi ý bằng hệ thống câu hỏi, giúp học sinh nói tốt theo chủ đề “Ghế đẩu, ghế xoay, ghế tựa”. GV giáo dục TTTcảm. Đọc sách kết hợp bảng con. GV đọc mẫu 1 lần. GV Nhận xét cho điểm. Luyện viết vở TV. GV thu vở một số em để chấm điểm. Nhận xét cách viết. 4.<u>Củng cố</u> : Gọi đọc bài. <u>Trò chơi</u>: Tìm vắn tiếp sức: Giáo viên gọi học sinh chia thành 2 nhóm mỗi nhóm khoảng 5 em. Thi tìm tiếng có chứa vắn vừa học. <u>Cách chơi</u>: Học sinh nhóm này nêu vắn, học sinh nhóm kia nêu tiếng có chứa vắn vừa học, trong thời gian nhất định nhóm nào nói được nhiều tiếng nhóm đó thắng cuộc. GV nhận xét trò chơi.</p>	<p>HS đánh vắn, đọc tron từ, CN vài em. CN 2 em. CN 2 em, đồng thanh. Vắn ep, êp. CN 2 em Đại diện 2 nhóm. CN 6 -> 7 em, lớp đồng thanh. HS tìm tiếng mang vắn mới học (có gạch chân) trong câu, 2 em đánh vắn các tiếng có gạch chân, đọc tron tiếng 4 em, đọc tron toàn câu và bài 5 em, đồng thanh lớp. Học sinh nói theo hướng dẫn của Giáo viên. Học sinh khác nhận xét. HS đọc nối tiếp kết hợp đọc bảng con 6 em. Học sinh lắng nghe. Toàn lớp. CN 1 em Đại diện 2 nhóm mỗi nhóm 7 học sinh lên chơi trò chơi. Học sinh dưới lớp cổ vũ tinh thần các bạn trong nhóm chơi.</p>
--	--

5. <u>Nhận xét, dẫn dò</u> : Học bài, xem bài ở nhà, tự tìm từ mang vần vừa học.	Học sinh khác nhận xét.
--	-------------------------

Thứ năm ngày 28 tháng 1 năm 2015

Lớp 1A1.

Tiết 1. Ôn Tiếng Việt : BÀI 93 : OAN – OĂN

- I. Mục tiêu:**
- HS hiểu được cấu tạo các vần oan, oăn, các tiếng: khoan, xoăn.
 - Phân biệt được sự khác nhau giữa vần oan, oăn.
 - Đọc và viết đúng các vần oan, oăn, các từ: giàn khoan, tóc xoăn.
 - Đọc được từ và câu ứng dụng.
 - Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Con ngoan, trò giỏi.

**Giảm một số câu hỏi trong phần luyện nói.*

II. Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh họa từ khóa, tranh minh họa câu ứng dụng.
- Tranh minh họa luyện nói: Con ngoan, trò giỏi.
- Bộ ghép vần của GV và học sinh.

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1. <u>KTBC</u> : Hỏi bài trước. Đọc sách kết hợp bảng con. Viết bảng con. GV nhận xét chung.</p> <p>2. <u>Bài mới</u>: Đọc lại 2 cột vần. Gọi học sinh đọc toàn bảng. Hướng dẫn viết bảng con: oan, giàn khoan, oăn, tóc xoăn. GV nhận xét và sửa sai. <u>Đọc từ ứng dụng</u>. Gọi đọc toàn bảng. <u>Luyện câu</u>: GT tranh rút câu ghi bảng: GV nhận xét và sửa sai. <u>Luyện nói</u>: Chủ đề: “Con ngoan, trò giỏi”. GV treo tranh và gợi ý bằng hệ thống câu hỏi, giúp học sinh nói tốt theo chủ đề “Con ngoan,</p>	<p>Học sinh nêu tên bài trước. HS cá nhân 6 -> 8 em N1 : khoai lang; N2 : hí hoáy.</p> <p>CN 2 em Giống nhau : kết thúc bằng n Khác nhau : oan bắt đầu bằng oa, oăn bắt đầu bằng oă.</p> <p style="text-align: right;">Nghỉ giữa tiết</p> <p>Toàn lớp viết HS đánh vần, đọc trơn từ, CN vài em. HS đọc thầm, phát hiện và gạch chân trên bảng các tiếng có chức vần mới. Đọc trơn các câu ứng dụng.</p> <p>Học sinh nói theo hướng dẫn của Giáo viên.</p>

trò giỏi ỉ”. GV giáo dục TTTcảm. Đọc sách kết hợp bảng con. GV đọc mẫu 1 lần. GV Nhận xét cho điểm. Luyện viết vở TV. GV thu vở một số em để chấm điểm. Nhận xét cách viết. 4. <u>Củng cố</u> : Gọi đọc bài. 5. <u>Nhận xét, dẫn dò</u> : Học bài, xem bài ở nhà, tự tìm từ mang vần vừa học.	Học sinh khác nhận xét. HS đọc nối tiếp kết hợp đọc bảng con 6 em. Học sinh lắng nghe. Toàn lớp. CN 1 em
--	--

Tiết 2. Ôn Toán:

TIẾT 87: LUYỆN TẬP

A. MỤC TIÊU: * Qua tiết học giúp học sinh:

- Củng cố về hiệu đề toán cho gì ?, hỏi gì ? biết bài giải gồm: câu lời giải, phép tính, đáp số; đo độ dài đoạn thẳng (Trang 31) vở TH TV và toán theo từng đối tượng.
- Giáo dục ý thức tự giác học bài và làm bài tập.

B. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* GV: Nội dung các bài tập... * HS : Vở bài tập toán...

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>I. Kiểm tra bài cũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS lên bảng làm - Giáo viên nhận xét. <p>II. Dạy học bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài:</p> <p>2. Thực hành giải các bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn cho học sinh làm các bài tập trong vở thực hành tiếng việt và toán. - HS nêu số bài tập và yêu cầu từng bài. - GV giao bài tập cho HS - HS làm việc cá nhân với bài tập được giao. - HS làm xong chữa bài. 	<p>Tính: $11 + 6 =$ $14 + 4 =$</p> <p>Bài (Trang 31)</p> <p>Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm rồi giải bài toán:</p> <p>Tóm tắt:</p> <p>Có :...6... chậu hoa</p> <p>Thêm : .2....chậu hoa</p> <p>Có tất cả :....chậu hoa?</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p>Số chậu hoa nhà em có tất cả là:</p> <p style="text-align: center;">$6 + 2 = 8$ (chậu hoa)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 8 chậu hoa</p>

<p><u>III. Củng cố - Dặn dò:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét giờ học, tuyên dương những học sinh học tốt.- Nhắc học sinh học kỹ bài và xem trước bài 	<p>Bài 2:a) Đo độ dài mỗi đoạn thẳng rồi viết số đo vào chỗ chấm: AB dài ..8.cm PQ dài ..6.cm C D dài ..4.cm MN dài ..5.cm b) Khoanh vào tên đoạn thẳng ngắn nhất: AB , <u>CD</u> , MN , PQ.</p>
---	--

Lớp 2A1.

Tiết 3.TOÁN :

MỘT PHẦN HAI

I. Mục tiêu

- Nhận biết (bằng hình ảnh trực quan) “Một phần hai”, biết đọc, viết 1/2.
- Biết thực hành chia một nhóm đồ vật thành 2 phần bằng nhau.
- *Gt: Chỉ yêu cầu nhận biết” Một phần hai”, biết đọc, viết ½ và làm bài tập 1.**

II. Chuẩn bị

- Các mảnh giấy hoặc bìa hình vuông, hình tròn, hình tam giác đều.

III. Các hoạt động

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<p>A. <u>Khởi động</u> (1’)</p> <p>B. <u>Bài cũ</u> (3’) Bảng chia 2. <div style="text-align: center;"> <u>Giải</u> Số kẹo mỗi bạn được chia là: $12 : 2 = 6$ (cái kẹo) <u>Đáp số:</u> 6 cái kẹo. </div> </p> <p>C. <u>Bài mới:</u></p> <p>1, <i>Giúp HS nhận biết “Một phần hai”</i> * <i>Giới thiệu “Một phần hai” (1/2)</i> HS quan sát hình vuông và nhận thấy: - Hình vuông được chia thành hai phần bằng nhau, trong đó có 1 phần được tô màu. Như thế là đã tô màu <i>một phần hai</i> hình vuông.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát hình vuông - HS viết: ½ - HS lặp lại. - HS trả lời. Bạn nhận xét.

<p>- Hướng dẫn HS viết: 1/2; đọc: <i>Một phần hai</i>. <u>Kết luận:</u> <i>Chú ý:</i> 1/2 còn gọi là một nửa. 2: Thực hành <i>*Bài 1:</i> HS trả lời đúng đã tô màu 1/2 hình nào. - Gv nhận xét bài làm của HS Trò chơi: Đoán hình nhanh. - Hướng dẫn HS cách chơi. - Hình ở phần b) đã khoan vào 1/2 số con cá. - GV nhận xét – Tuyên dương. <u>D. Củng cố – Dặn dò (3')</u></p>	<p>HS 2 dãy thi đua đoán hình nhanh. (hình A); (hình C); (hình D) HS tiến hành chơi: Hình b đ khoan vào 1/2 số cá.</p>
--	---

Tiết 4. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TỪ NGỮ VỀ LOÀI CHIM. DẤU CHẤM, DẤU PHẨY

I. Mục tiêu:

- Nhận biết đúng tên một số loài chim vẽ trong tranh (BT1); điền đúng tên loài chim đã cho vào chỗ trống trong thành ngữ (BT2)
- Đặt dấu phẩy, dấu chấm vào chỗ thích hợp trong đoạn văn (BT3).

II. Chuẩn bị

- GV: Tranh minh họa các loài chim trong bài. Bài tập 2 viết vào băng giấy, thẻ từ ghi tên các loài chim. Bài tập 3 viết sẵn vào băng phụ.
- Nhận xét, đánh giá từng HS.

III. Các hoạt động

3. Bài mới

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
<p><u>A. Khởi động (1')</u> <u>B, Bài cũ: (3')</u> Từ ngữ chỉ chim chóc. - Gọi 4 HS lên bảng. <u>C. Bài mới: 1. Giới thiệu bài</u> <u>2. Hướng dẫn làm bài</u> * Bài 1: Treo tranh minh họa và giới thiệu: Đây là các loài chim thường có ở Việt Nam. Các con hãy quan sát kỹ từng hình và</p>	<p>Quan sát hình minh họa. - 3 HS lên bảng gắn từ: chào mào; 2- chim sẻ; 3- cò; 4- đại bàng; 5- vẹt; 6- sáo sậu; 7- cú mèo.</p>

<p>sử dụng thẻ từ gắn tên cho từng con chim được chụp trong hình.</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS nhận xét và chữa bài. <p>*Bài 2: GV gắn các băng giấy có ghi nội dung bài tập 2 lên bảng. Cho HS thảo luận nhóm. Sau đó lên gắn đúng tên các loài chim vào các câu thành ngữ.</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS nhận xét và chữa bài. <p>*Yêu cầu HS đọc.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV giải thích các câu thành ngữ, tục ngữ cho HS hiểu: <p>*<i>Bài 3</i> : Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì? Treo bảng phụ, gọi 1 HS đọc đoạn văn.</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS nhận xét, chữa bài.- Yêu cầu HS đọc lại đoạn văn.- Khi nào ta dùng dấu chấm? Sau dấu chấm chữ cái đầu câu được viết ntn? <p><i>D. Cùng cố – Dẫn dò (3')</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Trò chơi: Tên tôi là gì?- GV nêu cách chơi và làm mẫu	<p>Đọc lại tên các loài chim.</p> <ul style="list-style-type: none">- Cả lớp nói tên loài chim theo tay GV chỉ.- Chia nhóm 4 HS thảo luận trong 5 phút.- Gọi các nhóm có ý kiến trước lên gắn từ. <p>a) quạ b) cú e) cắt c) vẹt d) khướu</p> <ul style="list-style-type: none">- Chữa bài.- HS đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh. <p>1 HS lên bảng làm.</p> <ul style="list-style-type: none">- HS đọc lại bài.- Hết câu phải dùng dấu chấm. Chữ cái đầu câu phải viết hoa.- Vì chữ cái đứng sau không viết hoa.- Vì chữ cái đứng sau được viết hoa. <p>Ví dụ: HS 1: Mình tớ trắng muốt, tớ thường bơi lội, tớ biết bay. HS 2: Cậu là thiên nga.</p>
---	--

Thứ sáu ngày 3 tháng 2 năm 2015

Tiết 1. Ôn Toán:

TIẾT 88: LUYỆN TẬP

Tiết 2. Ôn Toán:

LUYỆN TẬP

A. MỤC TIÊU: * Qua tiết học giúp học sinh:

- Củng cố về biết giải bài toán và trình bày bài giải; biết thực hiện cộng trừ các số đo độ dài.
- Củng cố về viết phép tính thích hợp, làm được các bài tập 1, 2, 3, 4 trong bài .

B. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* GV: Nội dung các bài tập... * HS : Vở bài tập toán...

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><u>I. Kiểm tra bài cũ:</u></p> <p>- Gọi HS lên bảng làm, Dưới lớp làm bảng con.- Giáo viên nx cho điểm.</p>	<p>Tính: $17\text{cm} - 2\text{cm} = \dots$ $18\text{cm} - 1\text{cm} = \dots$</p>
<p><u>II. Dạy học bài mới:</u><i>1. Giới thiệu bài:</i></p> <p><i>2. Thực hành giải các bài tập.</i></p> <p>- GV hướng dẫn cho HS làm các bài tập</p>	<p>Bài tập.(Trang 32)</p> <p><u>Bài 1:</u> Tính:</p> <p>$5\text{ cm} + 3\text{ cm} = \dots$ $7\text{ cm} - 2\text{ cm} = \dots$</p>

- HS nêu số bài tập và yêu cầu từng bài.
- GV giao bài tập cho HS
- HS làm việc cá nhân với bài tập được giao.
- GV quan sát giúp đỡ HS yếu.
- HS làm xong chữa bài.

$$12 \text{ cm} + 6 \text{ cm} = \dots$$

$$3 \text{ cm} + 7 \text{ cm} = \dots$$

$$11 \text{ cm} + 8 \text{ cm} = \dots$$

$$16 \text{ cm} - 4 \text{ cm} = \dots$$

$$15 \text{ cm} - 5 \text{ cm} = \dots$$

$$18 \text{ cm} - 7 \text{ cm} = \dots$$

Bài 2: Tóm tắt:

Có : 1...gà mẹ

Bài giải

Có : .10..gà con

Số con gà có tất cả là:

Có tất cả: ...con gà?

$$1 + 10 = 11(\text{con gà})$$

Đáp số: 11con gà

Bài 3: Giải bài toán theo tóm tắt sau:

Bài giải

Số bạn có tất cả là:

$$6 + 4 = 10 (\text{bạn})$$

Đáp số: 10 bạn

Bài 4: Đố vui:

Viết số thích hợp vào mỗi hình tròn để khi cộng các số trên mỗi đoạn thẳng đều có kết quả bằng 10.: Điền số 7; số 2; số 1

III. Củng cố - Dẫn dờ:

- GV nhận xét giờ học

Tiết 3+4. Ôn Tiếng việt.

BÀI 94 : OANG– OĂNG

- I. Mục tiêu:**
- HS hiểu được cấu tạo các vần oang, oăng, các tiếng: hoang, hoăng.
 - Phân biệt được sự khác nhau giữa vần oang, oăng.
 - Đọc và viết đúng các vần oang, oăng, các từ: võ hoang, con hoăng.
 - Đọc được từ và câu ứng dụng.
 - Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: áo choàng, áo len, áo sơ mi.

*GT: Giảm một số câu hỏi ở phần luyện nói.

II. Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh hoạ từ khóa, tranh minh hoạ câu ứng dụng.
- Tranh minh hoạ luyện nói: áo choàng, áo len, áo sơ mi.
- Bộ ghép vần của GV và học sinh.

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động HS
--------------	--------------

<p>1. <u>KTBC</u> : Hỏi bài trước. Đọc sách kết hợp bảng con. Viết bảng con. GV nhận xét chung.</p> <p>2. <u>Bài mới</u>: GV giới thiệu tranh rút ra vần oang, ghi bảng. Gọi 1 HS phân tích vần oang. Lớp cài vần oang. GV nhận xét. HD đánh vần vần oang.</p> <p>Có oang, muốn có tiếng hoang ta làm thế nào? Cài tiếng hoang. GV nhận xét và ghi bảng tiếng hoang. Gọi phân tích tiếng hoang. GV hướng dẫn đánh vần tiếng hoang.</p> <p>Dùng tranh giới thiệu từ “vỡ hoang”. Hỏi: Trong từ có tiếng nào mang vần mới học. Gọi đánh vần tiếng hoang, đọc trơn từ vỡ hoang. Gọi đọc sơ đồ trên bảng. Vần 2 : vần oang (dạy tương tự) So sánh 2 vần Đọc lại 2 cột vần. Gọi học sinh đọc toàn bảng.</p> <p>Hướng dẫn viết bảng con: oang, vỡ hoang, oang, con hoang. GV nhận xét và sửa sai. <u>Đọc từ ứng dụng</u>. Giáo viên đưa tranh, mẫu vật hoặc vật thật để giới thiệu từ ứng dụng, có thể giải nghĩa từ (nếu thấy cần), rút từ ghi bảng. Áo choàng, oang oang, liền thoáng, dài ngoẵng. Gọi đánh vần các tiếng có chứa vần mới học và đọc trơn các từ trên. Đọc sơ đồ 2. Gọi đọc toàn bảng.</p> <p>3. <u>Củng cố tiết 1</u>: Hỏi vần mới học.</p>	<p>Học sinh nêu tên bài trước. HS cá nhân 6 -> 8 em N1 : bản khoãn; N2 : cây xoan.</p> <p>HS phân tích, cá nhân 1 em Cài bảng cài.</p> <p>o – a – ng – oang . CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm. Thêm âm h đứng trước vần oang.</p> <p>Toàn lớp.</p> <p>CN 1 em. Hờ – oang – hoang. CN 4 em, đọc trơn 4 em, 2 nhóm ĐT.</p> <p>Tiếng hoang. CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm.</p> <p>CN 2 em Giống nhau : kết thúc bằng ng Khác nhau : oang bắt đầu bằng oă. 3 em 1 em.</p> <p style="text-align: right;">Nghỉ giữa tiết.</p> <p>Toàn lớp viết.</p> <p>Học sinh quan sát và giải nghĩa từ cùng GV.</p> <p>HS đánh vần, đọc trơn từ, CN vài em. CN 2 em. CN 2 em, đồng thanh.</p> <p>Vần oang, oang</p>
---	---

<p>Đọc bài. Tìm tiếng mang vần mới học. NX tiết 1 Tiết 2 Luyện đọc bảng lớp : Đọc vần, tiếng, từ lộn xộn <u>Luyện đọc câu ứng dụng</u>: GT tranh rút câu ghi bảng: Cô dạy em tập viết Gió đưa thoảng hương nhài Nắng ghé vào cửa lớp Xem chúng em học bài. GV nhận xét và sửa sai. <u>Luyện nói</u>: Chủ đề: “áo choàng, áo len, áo sơ mi”. GV treo tranh và gợi ý bằng hệ thống câu hỏi, giúp học sinh nói tốt theo chủ đề “Ào choàng, áo len, áo sơ mi”. GV giáo dục TTTcảm. Đọc sách kết hợp bảng con. GV đọc mẫu 1 lần. GV nhận xét. Luyện viết vở TV. GV thu vở một số em để chấm. Nhận xét cách viết. 4.<u>Củng cố</u> : Gọi đọc bài. 5.<u>Nhận xét, dẫn dò</u>: Học bài, xem bài ở nhà, tự tìm từ mang vần vừa học.</p>	<p>CN 2 em Đại diện 2 nhóm. CN 6 -> 7 em, lớp đồng thanh. HS tìm tiếng mang vần mới học trong câu ứng dụng, Đọc trơn tiếng 4 em, đọc trơn toàn câu và bài 5 em, đồng thanh lớp. Học sinh nói theo hướng dẫn của Giáo viên. Học sinh khác nhận xét. HS đọc nối tiếp kết hợp đọc bảng con 4 em. Học sinh lắng nghe. Toàn lớp. CN 1 em Học sinh nêu một số kiểu (loại áo) và cho biết các loại áo đó được mặc vào lúc thời tiết như thế nào.</p>
---	--

TUẦN 23

Thứ hai ngày 2 tháng 2 năm 2015

Tiết 1. Ôn Toán

TIẾT 88: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU: Giúp HS:

- Rèn luyện kỹ năng giải toán và trình bày bài giải của bài toán có lời văn.
- Thực hiện phép cộng, phép trừ các số đo độ dài với đơn vị đo xăngtimét.
- Giáo dục lòng ham học Toán.

II. CHUẨN BỊ: - GV: Chọn mô hình phù hợp với nội dung các bài tập trong bài.

- HS: • Bộ học toán • Bảng con, phấn, SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>I.KIỂM TRA:Có 4 bạn nam và 5 bạn nữ. Hỏi có tất cả bao nhiêu bạn? - GV nhận xét và ghi điểm</p> <p>II BÀI MỚI</p> <p>*Thực hành:GVHDHS thực hành làm các bài tập:</p> <p>-Bài 1: GV cho HS tự đọc bài toán, quan sát tranh vẽ. - Cho HS tự tóm tắt và viết số thích hợp vào chỗ chấm để có tóm tắt bài toán. Sau đó HS nêu câu lời giải. Nên cho HS trao đổi ý kiến, lựa chọn câu lời giải thích hợp nhất rồi viết vào bài giải. - Cho HS nhận xét, chữa bài tập - GV chấm một số vở .</p> <p>- Bài 2: Cho HS thực hiện tương tự như bài 1 để có bài giải đúng . - Cho HS nhận xét, chữa bài tập.</p> <p>- Bài 3:. GV cho HS thực hiện tương tự bài 1 - Cho HS nhận xét, chữa bài tập.</p> <p>- Bài 4: Hướng dẫn cách cộng trừ 2 số đo độ dài rồi cho HS thực hiện tính - Nhận xét, chữa.</p> <p>III. Củng cố - Dặn dò: * GV nhận xét giờ học.</p>	<p>1 em lên bảng làm bài giải;</p> <p>- Bài 1: Tóm tắt Có : 4 bóng xanh Có : 5 bóng đỏ Có tất cả :quả bóng? Bài giải Số quả bóng của An có tất cả là: $4 + 5 = 9$ (quả) Đáp số: 9 quả bóng.</p> <p>- Bài 2: Bài giải Số bạn của tổ em có tất cả là: $5 + 5 = 10$ (bạn) Đáp số: 10bạn</p> <p>- Bài 3: (còn thời gian thì làm) Bài Số gà có tất cả là: $2 + 5 = 7$(con) Đáp số: 7 con.</p> <p>- Bài 4: <i>Tính theo mẫu:</i> - HS thực hành cộng trừ theo mẫu.</p>

Tiết 2+3. Ôn Tiếng việt.

BÀI 95 : OANH– OACH

- I.Mục tiêu:** -HS hiểu được cấu tạo các vần oanh, oach, các tiếng: doanh, hoạch.
-Phân biệt được sự khác nhau giữa vần oanh, oach.
-Đọc và viết đúng các vần oanh, oach, các từ: doanh trại, thu hoạch.
-Đọc được từ và câu ứng dụng.
-Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Nhà máy, cửa hàng, doanh trại.

***GT:** *Giảm một số câu hỏi ở phần luyện nói.*

II. Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh họa từ khóa, tranh minh họa câu ứng dụng.
- Tranh minh họa luyện nói: Nhà máy, cửa hàng, doanh trại.
- Bộ ghép vần của GV và học sinh.

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GIÁO VIÊN	Hoạt động HS
<p>1. <u>KTBC</u> : Hỏi bài trước. Đọc sách kết hợp bảng con. Viết bảng con. GV nhận xét chung.</p> <p>2. <u>Bài mới</u>: GV giới thiệu tranh rút ra vần oanh, ghi bảng. Gọi 1 HS phân tích vần oanh. Lớp cài vần oanh. GV nhận xét. HD đánh vần vần oanh.</p> <p>Có oanh, muốn có tiếng doanh ta làm thế nào? Cài tiếng doanh. GV nhận xét và ghi bảng tiếng doanh. Gọi phân tích tiếng doanh. GV hướng dẫn đánh vần tiếng doanh.</p> <p>Dùng tranh giới thiệu từ “doanh trại”. Hỏi: Trong từ có tiếng nào mang vần mới học. Gọi đánh vần tiếng doanh, đọc trơn từ doanh trại. Gọi đọc sơ đồ trên bảng. Vần 2 : vần oach (dạy tương tự) So sánh 2 vần</p> <p>Đọc lại 2 cột vần. Gọi học sinh đọc toàn bảng.</p> <p>Hướng dẫn viết bảng con: oanh, doanh trại, oach, thu hoạch. GV nhận xét và sửa sai.</p> <p><u>Đọc từ ứng dụng</u>. Giáo viên đưa tranh, mẫu vật hoặc vật thật để giới thiệu từ ứng dụng, có thể giải nghĩa từ (nếu thấy cần), rút từ ghi bảng.</p>	<p>Học sinh nêu tên bài trước. HS cá nhân 6 -> 8 em N1 : sáng choang; N2 : dài ngoẵng.</p> <p>HS phân tích, cá nhân 1 em Cài bảng cài.</p> <p>o – a – nh – oanh . CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm. Thêm âm d đứng trước vần oanh.</p> <p>Toàn lớp. CN 1 em. Dờ – oanh – doanh. CN 4 em, đọc trơn 4 em, 2 nhóm ĐT.</p> <p>Tiếng doanh. CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm.</p> <p>CN 2 em</p> <p>Giống nhau : bắt đầu bằng oa. Khác nhau : oach kết thúc bằng ch. 3 em 1 em.</p> <p style="text-align: right;">Nghỉ giữa tiết.</p> <p>Toàn lớp viết.</p> <p>Học sinh quan sát và giải nghĩa từ cùng GV.</p>